



LỜI CHỦ CHẤM

Vĩnh Long ngày 20.9.2023

Kính gửi: Quý Cha
Quý Tu sĩ nam nữ
Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v DUY TRÌ HIỆP NHẤT TRONG SỰ KHÁC BIỆT

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài dựa theo chủ đề mục vụ năm 2022 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam : Đồng hành với người trẻ trong đời sống Giáo hội và xã hội. Giáo phận Vĩnh Long, trong Gợi ý Mục vụ lần X, sẽ nói về Hiệp thông : Duy trì Hợp nhất trong Khác biệt được trích trong Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội (*Lumen Gentium*), Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội trong Thế Giới Ngày Nay (*Gaudium et Spes*), Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo (GLHTCG) và Thư gửi các Giám mục của Giáo hội Công giáo về một số khía cạnh của Giáo hội của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, ngày 28 tháng 5 năm 1992.

1. Hiện tượng Khác biệt

a) Các Giáo Hội khác nhau. Sự đa dạng là một sự kiện trong lịch sử Giáo Hội. Dựa vào lịch sử Giáo Hội sơ khai, chúng ta thấy có sự đa dạng phát sinh từ sự phát triển sinh hoạt của các cộng đoàn trong các bối cảnh khác nhau của cuộc sống. Sau Lễ Hiện Xuống, khi Kitô giáo bắt đầu lan rộng khắp thế giới, các cộng đồng đầu tiên tự tổ chức theo nhiều khuôn mẫu khác nhau, đảm nhận những thách thức cụ thể mà họ gặp phải, tùy theo địa điểm và thời gian. Sách Tân Ước viết ra sự đa dạng trong tổ chức và hoạt động của các cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên này; các cộng đồng đó sống ở Giêrusalem và Giuđêa, An-ti-ô-khi-a, Êphêxô, Rôma, Galát hay Maxêđônia không giống nhau. Mỗi cộng đoàn có lối sống văn hóa khác nhau, nhưng họ tin rằng có một Giáo hội duy nhất của Chúa Kitô, một Giáo hội thiết lập sự hiệp nhất của họ.

Trong lịch sử Giáo Hội, qua dòng thời gian, chúng ta còn thấy ngoài Giáo Hội Công Giáo, còn xuất hiện các Giáo Hội Chính Thống (1054), Tin Lành (Tk XVI), Anh Giáo (Tk XVI) ... Rất đa dạng. Nhưng mọi người đều tin rằng Giáo Hội của Chúa Kitô là một và ở mọi nơi đều giống nhau, bất chấp những thành tựu cụ thể khác nhau mà Giáo Hội nhận được ở những nơi khác nhau. Cuộc sống của các Giáo Hội khác nhau cho thấy một cách dứt khoát rằng sự hiệp nhất Giáo Hội không có nghĩa là sự đồng nhất, nhưng trái lại, bao hàm sự đa dạng.

b) Tình trạng đa phức này cũng được nhận ra trong các thực tại đa dạng, hoặc là nơi các tác vụ, các đoàn sủng, các lối sống, và các hình thức tông vụ ở trong mỗi Giáo Hội địa phương, hoặc là nơi những truyền thống phụng vụ cũng như văn hóa khác nhau giữa các Giáo Hội địa phương. *“Có nhiều đặc sủng khác nhau, nhưng chỉ có một Thần Khí. Có nhiều việc phục vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có nhiều hoạt động khác nhau, nhưng vẫn chỉ có một Thiên Chúa làm mọi sự trong mọi người”* (1Cor 12, 4-6) (x. *Lumen Gentium*, số 23).

2. Trách nhiệm hiệp nhất.

Dĩ nhiên, sự đa dạng xuất hiện như một công việc của Chúa Thánh Thần, Đấng hướng dẫn Giáo Hội và giữ Giáo Hội trong sự hiệp nhất, xuyên suốt lịch sử và trong các bối cảnh văn hóa xã hội khác nhau trên thế giới. Sự hiệp nhất của Giáo Hội là hiệp thông, ngụ ý rằng sự đa dạng không bao giờ được nghiền nát bởi tiêu chuẩn hóa (dù là Giáo lý hay Mục vụ) nhưng được tích hợp vào một sự hiệp nhất đa dạng và năng động, phát triển theo địa điểm : bên trời Âu, cũng như bên trời Á và thời gian : quá khứ, hiện tại và tương lai. Như đã nói hiệp nhất Giáo Hội không gây trở ngại cho sự đa dạng, nhưng cũng nên có một sự hiệp nhất nào đó dành cho tất cả mọi thành phần cùng tuyên xưng danh Chúa. Đây là trách nhiệm Đức Giáo Hoàng, Đấng kế vị thánh Phêrô, vị cha chung của Giáo Hội Công Giáo. Ngài phó thác một phần trách nhiệm cho các Giám mục địa phương ở khắp nơi trên thế giới, và cho hết mọi

người trong Giáo Hội. Tất cả đều có trách nhiệm kêu mời, đóng góp vào sự hiệp nhất, bởi vì tất cả đều là anh em, là con cái của Chúa, không phân biệt màu da, ngôn ngữ, chủng tộc, giàu nghèo, hay phân biệt giai cấp xã hội.

3. Nền tảng của sự hiệp nhất.

Đề tài rất rộng, ở đây chúng ta chỉ nhấn mạnh sự Hiệp nhất bắt nguồn từ Thiên Chúa Ba Ngôi. Sự hiệp nhất của Giáo Hội bắt nguồn từ sự hiệp nhất của các Ngôi vị thần linh trong Thiên Chúa: *“Chỉ có một thân thể, một Thần Khí, cũng như anh em đã được kêu gọi để chia sẻ cùng một niềm hy vọng. Chỉ có một Chúa, một niềm tin, một phép rửa. Chỉ có một Thiên Chúa, Cha của mọi người, Đấng ngự trên mọi người, qua mọi người và trong mọi người”* (Eph 4, 4-6; Ga 17, 21). Như một hồng ân thiêng liêng cho Giáo Hội, sự hiệp nhất của Giáo Hội xuất hiện như một sự rạng rỡ của sự hiệp nhất Ba Ngôi của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

Công đồng Vatican II hoàn toàn nằm trong truyền thống các Giáo phụ. Công đồng tái khẳng định rằng Giáo Hội được sinh ra từ tình yêu của *“Chúa Cha muôn đời, do Chúa Kitô là Đấng Cứu Độ thiết lập trong thời gian, được qui tụ trong Chúa Thánh Thần”* (GS, số 40). Hiến Chế Tín Lý *Lumen Gentium* cũng xác định *“Như thể Giáo Hội phổ quát xuất hiện như “một dân tộc hiệp nhất do sự hiệp nhất giữa Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”*” (LG số 4) với mục đích cứu rỗi và cánh chung.

4. Phương tiện của sự hiệp nhất.

Đức tin được mạc khải ; Bí tích, đặc biệt là BTTT ; Đức Ái.

Bằng cách hệ thống hóa các tuyên bố của Công đồng, *Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo* liệt kê các phương tiện thiết yếu mà sự hiệp nhất đòi hỏi để bảo tồn tính toàn vẹn và duy nhất của sự hiệp thông Giáo Hội (GLHTCG, số 814; xem LG, 14): Trên hết là *Đức Ái* kể đến là:

- Nhờ việc tuyên xưng một đức tin duy nhất đã tiếp nhận từ các Tông Đồ;
- Nhờ sự cử hành chung việc phượng tự thần linh, nhất là các bí tích;
- Nhờ sự kế nhiệm tông truyền qua bí tích Truyền Chức Thánh, điều này duy trì sự hòa hợp huynh đệ của gia đình Thiên Chúa.

Cho nên, không một người hay Cộng đồng nào có thể tuyên bố là được hiệp nhất trọn vẹn và rõ ràng với Giáo Hội ngoại trừ với điều kiện thuộc về Giáo Hội qua việc tuyên xưng đức tin của Giáo Hội, cử hành các Bí tích của Giáo Hội, và tư cách thành viên phải tuân theo hiến chế phẩm trật của Giáo Hội.

Kết luận.

Hằng năm, chúng ta có tuần lễ cầu cho sự hiệp nhất (từ ngày 18 đến ngày 25 tháng Giêng). Xin Chúa cho anh em chúng ta sống tình huynh đệ Kitô giáo, sống dưới sự hiện diện của Thiên Chúa Ba Ngôi. Xin Chúa cho “*Phát huy hiệp nhất mà không gây trở ngại cho đa dạng, cũng như nhìn nhận và phát huy đa dạng mà không gây trở ngại cho hiệp nhất, nhưng lại làm cho nó càng thêm phong phú hơn*” (Thư gửi các Giám mục của Giáo hội Công giáo số 15), mặc dù có những quan điểm, nghi thức, con số Bí tích khác nhau, nhưng dù sao đi nữa, chúng ta đều là những gia đình các con cái của Thiên Chúa.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Giáo Phận Vĩnh Long



Tháng 10/2023

Đức Thánh Cha mời gọi xây dựng hiệp nhất Giáo Hội trong sự đa dạng

Trong Thánh Lễ sáng thứ Sáu 24/10/2014 tại Nhà trọ Thánh Marta, Đức Thánh Cha Phanxicô nói rằng mỗi Kitô hữu được mời gọi để làm việc cho sự hiệp nhất của Giáo Hội, phải để bản thân chúng ta được soi dẫn bởi Chúa Thánh Thần, Đấng tạo ra sự hiệp nhất trong đa dạng.

Bài giảng của Đức Thánh Cha dựa trên bài đọc thứ nhất từ Thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Philipphê, trong đó Thánh Tông Đồ - một tù nhân cho Chúa – thúc giục cộng đoàn sống một cách xứng đáng với lời mời gọi mà họ đã nhận được, cố gắng bảo vệ sự hiệp nhất về mặt tinh thần. Ngài nói rằng: "Xây dựng sự hiệp nhất Giáo Hội là công việc của Giáo Hội và của mọi Kitô hữu trong suốt dòng lịch sử".

Đức Thánh Cha Phanxicô lưu ý rằng khi Thánh Tông Đồ Phêrô "nói về Giáo Hội, ngài nói về ngôi đền được xây bằng những viên đá sống động, đó là chúng ta". Đức Thánh Cha cảnh báo rằng đối ngược với điều này là "ngôi đền khác của sự ngạo mạn, đó là Tháp Babel". Ngôi đền thứ nhất, ngôi đền Giáo hội "mang lại sự hiệp nhất", còn ngôi đền thứ hai "là biểu tượng của sự chia rẽ, thiếu hiểu biết, sự đa dạng của ngôn ngữ".

Đức Thánh Cha nói rằng: "Xây dựng sự hiệp nhất Giáo Hội, xây dựng Giáo Hội, ngôi đền này, sự hiệp nhất này của Giáo Hội: đây là công việc của mọi Kitô hữu, mỗi người trong chúng ta. Khi xây dựng một ngôi đền hay một tòa nhà, điều đầu tiên cần làm là tìm đất đai phù hợp. Sau đó, Kinh Thánh bảo rằng phải đặt viên đá tảng góc tường. Viên đá tảng góc tường của sự hiệp nhất Giáo Hội, hay đúng hơn là đá tảng góc tường của Giáo Hội, là Chúa Giêsu và đá

tảng góc tường của sự hiệp nhất Giáo Hội là lời cầu nguyện của Chúa Giêsu trong Bữa Tiệc Ly: 'Lạy Cha, xin cho chúng nên một!'. Và đây là sức mạnh của Giáo Hội!''.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói thêm rằng Chúa Giêsu là "đá tảng mà trên đó chúng ta xây dựng sự hiệp nhất trong Giáo Hội", "không có đá này, tất cả các thứ khác đều không thể. Không thể có sự hiệp nhất mà không có Chúa Giêsu Kitô làm nền tảng: Ngài là sự chắc chắn của chúng ta". Sau đó, Đức Thánh Cha hỏi ai "xây dựng sự hiệp nhất này?": "Đó là công việc của Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần là Đấng duy nhất có khả năng xây dựng sự hiệp nhất của Giáo Hội. Và đó là lý do tại sao Chúa Giêsu đã gửi ngài: làm cho Giáo Hội lớn lên, làm cho Giáo Hội vững mạnh, làm cho Giáo Hội nên một". Chúa Thánh Thần xây dựng "sự hiệp nhất Giáo Hội" trong "sự đa dạng của các quốc gia, các nền văn hóa và dân tộc".

Một lần nữa Đức Thánh Cha Phanxicô đặt ra câu hỏi: Làm thế nào "xây dựng ngôi đền này?". Nói đến chủ đề này, Thánh Tông đồ Phêrô cho hay "chúng ta là những viên đá sống động trong tòa nhà này". Mặt khác, Thánh Phaolô "khuyên chúng ta đừng là những viên đá, mà là những viên gạch yếu đuối". Lời khuyên của vị Tông đồ Dân ngoại trong việc xây dựng sự hiệp nhất này là "lời khuyên yếu đuối, theo suy nghĩ của con người".

"Sự khiêm hạ, hiền lành, quảng đại: Đây là những điều yếu đuối, bởi vì người khiêm hạ dường như không có gì tốt; hiền lành, ôn hòa dường như vô dụng; quảng đại thì cởi mở với tất cả mọi người, có một con tim cao cả..." Và ngài nói thêm "Hãy khoan dung đối với tha nhân qua tình yêu. Hãy khoan dung đối với tha nhân qua tình yêu thì có gì trong tim? Giữ gìn sự hiệp nhất. Chúng ta là người yếu đuối hơn với những đức tính khiêm hạ, quảng đại, hiền lành, ôn hòa, chúng ta trở nên mạnh mẽ hơn như những viên đá trong ngôi đền này".

Đức Thánh Cha Phanxicô nói thêm: điều này "giống như con đường của Chúa Giêsu", Đấng "trở nên yếu đuối" cho đến chết trên

thập giá "và sau đó trở nên mạnh mẽ!". Chúng ta cũng vậy, làm càng nhiều: "Kiêu căng, khả năng chính mình là vô ích". Khi bạn xây dựng một tòa nhà, "kiến trúc sư đã vẽ các bản vẽ. Và bản vẽ cho sự hiệp nhất Giáo Hội là gì?".

"Niềm hy vọng mà chúng ta được mời gọi là niềm hy vọng của cuộc hành trình hướng về Chúa, niềm hy vọng sống trong một Giáo Hội sống động, trở nên những viên đá sống động, với quyền năng của Chúa Thánh Thần. Chỉ trong kế hoạch của hy vọng chúng ta mới có thể tiến về phía trước trong sự hiệp nhất của Giáo Hội. Chúng ta đã được mời gọi hướng đến một niềm hy vọng lớn lao. Hãy đến đó! Nhưng bằng sức mạnh mà lời cầu nguyện hiệp nhất của Chúa Giêsu ban cho chúng ta; với sự vâng phục Chúa Thánh Thần, Đấng có khả năng làm cho những viên gạch trở nên những viên đá sống động; và với niềm hy vọng tìm kiếm Chúa, Đấng đã mời gọi chúng ta, để gặp gỡ Ngài trong sự viên mãn của thời gian".

Tạ Ân Phúc

Nguồn: ubmvgiadinh.org



LỜI NGUYỆN CHUNG

Kêu mời: Anh chị em thân mến, trong khi Chúa muốn mọi người được hiệp nhất với nhau trong Chúa, thì Chúa vẫn tôn trọng tự do và tính cá biệt của mỗi người. Vì vậy, chúng ta cần hiệp thông hiệp nhất, nhưng vẫn tôn trọng những khác biệt của nhau. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán*: “*Xin hãy cho mọi người hợp nhất nên một*”. Chúng ta cầu nguyện cho các Giáo sĩ, Tu sĩ, và giáo dân được hiệp nhất với nhau trong Chúa Ba Ngôi, để được chuyển thông sự sống của Chúa cho mọi người.
2. *Chúa phán*: “*Có hạt được gấp trăm, hạt được sáu mươi, hạt được ba mươi*”. Chúng ta cầu nguyện cho mọi người cùng thực thi lời Chúa, cùng giúp nhau đạt tới hạnh phúc Nước Trời, cho dầu có những kết quả khác nhau.
3. *Thánh Phaolô viết*: “*Tôi trồng, Appôlô tưới, nhưng Thiên Chúa mới cho lớn lên*”. Chúng ta cầu nguyện cho mọi Kitô hữu, tôn trọng những công việc khác nhau trong vườn nho Hội Thánh, nhưng mọi người cùng góp công xây dựng Hội Thánh.
4. *Chúa phán*: “*Thầy là cây nho, anh em là cành nho*”. Chúng ta cầu nguyện cho các tham dự viên của Thượng Hội Đồng, được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, được kết hợp với Chúa Giêsu, được kết quả tốt đẹp, và được hiệp nhất trong khác biệt.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa muốn cho mọi người dầu có khác biệt, nhưng hiệp nhất với nhau trong Chúa Giêsu. Xin cho chúng con luôn nhờ ơn Chúa Thánh Thần tác động, chúng con được nên một trong Chúa Ba Ngôi và được hạnh phúc muôn đời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Lm Phêrô Nguyễn Văn Hiền



HỘI THÁNH TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT TRONG TÌNH HIỆP THÔNG

Trong Kinh Tin Kính Nicea - Constantinopoli, Giáo Hội tuyên tín: “Tôi tin Hội thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền.” Hội thánh duy nhất bởi Hội thánh chỉ có một Chúa, Hội thánh tuyên xưng cùng một đức tin, sinh ra bởi một Phép Rửa, họp thành một thân thể và cùng một niềm hy vọng. Hội thánh thánh thiện bởi Chúa Kitô là Đấng sáng lập Hội Thánh, Ngài là Đầu của Hội Thánh và là Đấng Thánh. Hội thánh công giáo bởi Hội thánh được sai đến với tất cả các dân tộc, mọi nền văn hóa, mọi thời đại để rao giảng đức tin trọn vẹn. Hội thánh tông truyền bởi Hội thánh được xây dựng trên nền móng vững chắc là các Tông đồ và từ các Tông đồ truyền lại, mà những người kế nhiệm các ngài là các Đức Giám mục.

Khi nói về Hội thánh duy nhất trong sự đa dạng Sách giáo lý công giáo số 814 có nói đến những đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá được quy tụ thành sự duy nhất của dân Thiên Chúa, giữa các phần tử của Hội Thánh có sự đa dạng về các hồng ân, các chức năng, các hoàn cảnh và các cách sống, Hội Thánh duy nhất đó cho thấy mình rất đa dạng, điều này vừa xuất phát từ những hồng ân khác nhau của Thiên Chúa đồng thời vừa từ vô số những người lãnh nhận các hồng ân đó, Những phong phú lớn lao của sự đa dạng này không nghịch lại tính duy nhất của Hội Thánh, . Vì vậy thánh Tông Đồ đã khuyên phải duy trì “sự hợp nhất mà Thần Khí đem lại.”

Giáo Hội Chúa Kitô trên thế giới có khoảng 3000 giáo phận, tập họp lại thành một toán thể, chung “một đức tin duy nhất, một đời sống phụng vụ duy nhất, một kế vị tông đồ duy nhất, một niềm hy vọng chung, một tình bác ái chung”. Bất cứ nơi nào dù là một giáo xứ xa xôi hẻo lánh, bé nhỏ trên trái đất, khi hiện diện

nơi đó người tín hữu cảm nhận sự quen thuộc như giáo xứ, họ đạo của chính mình. Đây chính là lúc Giáo Hội thể hiện sự hiệp thông trong đa dạng rõ ràng nhất. Giáo Hội là Ngôi nhà chung hiệp thông, sự hòa hợp trong một sự khác biệt lớn lao về những nền văn hóa, ngôn ngữ và sắc tộc...

Chúng ta cần làm gì để có được sự hiệp nhất trong sự đa dạng. Người kitô hữu phải có trách nhiệm xây dựng tình hợp nhất trong Hội Thánh. Trước hết là tránh điều dữ và sống theo Tin Mừng. Kế đến là cảm thông và hợp tác với nhau trong tình huynh đệ. Sau hết là tôn trọng sự khác biệt về sắc tộc về ngôn ngữ về văn hóa, về quan điểm về nhận thức của mỗi người.

Xin ơn Chúa Thánh Thần đến trong tâm hồn mỗi người tín hữu. Chúa Thánh Thần là nguyên lý của sự hiệp nhất, xin Ngài đến và ban cho tình đoàn kết trong Giáo Hội, sự hòa hợp trong sự khác biệt và sự hiệp nhất trong đa dạng.

Lm. Phêrô Hồ Văn Quý



TÌM HIỂU GIÁO LUẬT

NHỮNG NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN GIÁO LUẬT BÍ TÍCH HÔN PHỐI

Ủy Ban Mục Vụ Gia Đình của HĐGM VN đã có hội nghị các chuyên viên Giáo luật, tổ chức ngày 30-3-2023, để hoàn thành bản “Nguyên tắc hướng dẫn giáo luật hôn nhân”. Bản nguyên tắc này không đưa ra những khoản giáo luật riêng của Giáo hội Việt Nam, nhưng chỉ hướng dẫn áp dụng bộ Giáo luật 1983 vào hoàn cảnh thực tế của Việt Nam, được cô đọng thành những nguyên tắc. Quý linh mục có thể góp ý để có thêm những nguyên tắc hướng dẫn cho những trường hợp gặp khó khăn về Giáo luật hôn nhân. Còn những nguyên tắc hướng dẫn hôn nhân thuần túy mục vụ thì xin không đề

thêm vào bản Hướng dẫn này (**Gửi đến: domanh55@gmail.com**
hoặc jbdung@yahoo.com).

NHỮNG NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN
GIÁO LUẬT BÍ TÍCH HÔN PHỐI (tt)
ỦY BAN MỤC VỤ HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

26. Đặc ân thánh Phaolô

Đã có những lầm lẫn về đặc ân Thánh Phaolô: Phải xin phép Đấng Bản quyền khi áp dụng đặc ân; thẩm vấn (interpellatio) trước khi bên lương được rửa tội; bỏ qua mà không xin miễn chuẩn việc thẩm vấn.

Đặc ân Thánh Phaolô được ban khi hội đủ các điều kiện mà Giáo luật quy định, nghĩa là chỉ cần áp dụng theo luật định, không do Đấng Bản quyền ban cho hay cho phép. Cũng nên lưu ý: Nếu bỏ qua mà không xin miễn chuẩn việc thẩm vấn thì việc kết hôn bị vô hiệu (Tòa Thánh đã trả lời vấn đề này).

Điều 69

§1. Hôn nhân giữa hai người lương, sau đó một người lương lãnh nhận bí tích Rửa tội, được tháo gỡ nhờ đặc ân thánh Phaolô vì lợi ích đức tin của người tân tòng, do chính sự kiện người tân tòng tái hôn, miễn là người không được rửa tội chia tay người ấy (đ 1143§1).

§2. Tự bản chất, Thánh Phaolô ban đặc ân cho một tân tòng, nghĩa là, cho một người đã nghe lời rao giảng và đã theo đạo, để

giúp họ sống đức tin, tránh được sự bách hại hay xung đột đức tin với vợ hay chồng còn là người lương kia.

§3. Mục đích giúp người tân tòng sống đức tin không còn ý nghĩa khi bên người lương kia cũng được rửa tội hoặc chịu sống chung hòa bình mà không xúc phạm đến Chúa.

Điều 70

Để áp dụng đúng đắn đặc ân thánh Phaolô, cần phải tuân giữ các điều sau:

1⁰ Người mới được rửa tội cần có đức tin và đã có một thời gian sống đạo nào đó, không được ban bí tích Rửa tội cho họ cận kề ngày kết hôn, trừ trường hợp cần thiết.

2⁰ Sau khi người lương được rửa tội, cha sở mới tiến hành việc thăm vấn bên người lương kia. Chỉ được thực hiện việc chất vấn ấy trước khi đương sự được rửa tội; khi có lý do quan trọng và phải xin phép Đấng Bản Quyền địa phương (GL 1144§2).

3⁰ Giáo hội Công giáo không đòi bên lương phải theo đạo như một điều kiện để cho kết hôn với người Công giáo. Trái lại, đây là một đặc ân ban riêng cho người mới theo đạo.

4⁰ Cũng không được chủ trương ban bí tích Rửa tội cho người lương chỉ khi nào biết chắc người ấy sẽ kết hôn với người Công giáo, hoặc chỉ ban bí tích Rửa tội vào sát ngày kết hôn.

Điều 71

Đặc ân thánh Phaolô được ban khi hội đủ các yếu tố sau (GL 1143; 1144):

1⁰ Đã có kết hôn giữa hai người không được rửa tội, nghĩa là giữa hai người lương.

2⁰ Sau đó, một người và chỉ một người trong hai người đó, được rửa tội.

3⁰ Bên không rửa tội muốn chia tay, hoặc muốn sống chung hoà thuận mà lại xúc phạm đến Đấng Tạo Hoá.

4⁰ Bên sau khi đã chịu phép Rửa tội, đã không gây ra cho người lương kia có lý do để chia tay một cách chính đáng.

5⁰ Thực hiện việc chất vấn (*interpellatio*) bên người lương.

Điều 72

§1. Việc chất vấn bên người lương phải được thực hiện (GL 1143§1) sau khi bên kia đã được rửa tội, để biết:

1⁰ Người lương này có muốn được rửa tội hay không;

2⁰ Ít là người lương này có muốn sống chung hoà thuận với người đã được rửa tội mà không xúc phạm đến Đấng Tạo Hoá hay không.

§2. Việc chất vấn, thuộc quyền của Đấng Bản quyền địa phương của bên trở lại. Tuy nhiên ngay cả khi chính bên trở lại làm riêng tư cũng có giá trị và hợp pháp nữa. Trong cả hai trường hợp, sự kiện chất vấn và kết quả của việc ấy phải được xác minh cách

hợp pháp ở toà ngoài (GL 1145).

§3. Trong trường hợp người được rửa tội đã trải qua nhiều lần kết hôn với người lương, việc chất vấn được thực hiện với người vợ hay chồng người lương trong kết hôn lần gần nhất.

Điều 73

§1. Việc chất vấn là cần thiết để đặc ân Thánh Phaolô được ban cách thành sự. Vì vậy, phải xin miễn chuẩn chất vấn khi thấy rõ là không thể thực hiện được hoặc có chất vấn cũng vô ích, qua một thủ tục ít là đơn giản và ngoại pháp lý (GL 1143§2).

§2. Nếu bỏ qua việc chất vấn mà không xin miễn chuẩn chất vấn thì việc kết hôn bị vô hiệu (GL 1144).

Điều 74

§1. Để áp dụng đặc ân Thánh Phaolô cách hợp luật, phải xin phép Đấng Bản quyền địa phương mỗi khi:

1^o Thực hiện việc chất vấn trước khi bên người lương được rửa tội (GL 1144§2).

2^o Bên đã được rửa tội, vì lý do nghiêm trọng, dùng đặc ân thánh Phaolô để kết hôn với bên không Công giáo (Lương, Tin Lành...), tuy nhiên, cũng phải tuân giữ những điều mà Giáo luật đã quy định về hôn nhân hỗn hợp hay khác đạo (GL 1147).

§2. Đặc ân Thánh Phaolô được ban do chính Giáo luật với những điều kiện cần thiết (GL 1143-1144), chứ không do Đấng Bản

quyền địa phương. Vì vậy, ngoài những trường hợp cần phải xin phép ở §1 nói trên, không phải xin Đăng Bản quyền địa phương ban phép hay ban quyền cử hành đặc ân.

Điều 75

Một số trường hợp sau cần lưu ý khi ban đặc ân Thánh Phaolô:

1⁰ Không được ban đặc ân khi hôn nhân trước không phải là hôn nhân giữa hai người lương, nghĩa là, có một người được rửa tội (Tin Lành, Anh giáo...)

2⁰ Không được ban đặc ân nếu bên không rửa tội, khi được chất vấn, cũng muốn được rửa tội.

3⁰ Để tránh lạm dụng, không được ban đặc ân nếu "trước" khi một bên được rửa tội, người này và người Công giáo đã quen biết gần gũi nhau hoặc đã ngoại tình khiến bên người lương kia có lý do để chia tay một cách chính đáng.

4⁰ Vẫn được ban đặc ân khi bên không rửa tội, tuy đã chia tay trong thực tế, nhưng vẫn cố ý trả lời chất vấn một cách giả dối rằng không muốn chia tay, nhằm ngăn cản bên tân tòng kết hôn với người Công giáo.

27. Thành sự hóa (hợp thức hóa) hôn nhân đơn thuần

Một đôi vợ chồng đang sống rời hôn nhân, ví dụ người Công giáo chỉ kết hôn dân sự với người lương mà không có kết hôn theo thể thức giáo luật, nay làm thế nào để có thể thành sự hóa hay hợp thức hóa hôn nhân của họ.

Điều 76

§1. Một hôn nhân bất thành, do thiếu cử hành thể thức giáo luật hoặc đang bị một ngăn trở có thể được thành sự hóa, quen gọi là hợp thức hóa, cách đơn thuận, nghĩa là xin miễn chuẩn ngăn trở và cử hành thể thức kết hôn.

§2. Theo mục vụ thông thường của Giáo hội tại Việt Nam, khi đôi bạn đã có sự sống chung công khai bất hợp pháp như vợ chồng, để tránh có vấp phạm (scandal), không được cử hành kết hôn trong Thánh Lễ.

§3. Cũng vậy, việc cử hành chứng hôn để thành sự hóa hôn phối của đôi bạn đã sống chung như vợ chồng được thực hiện ngoài Thánh Lễ.

28. Thành sự hóa bằng điều trị tại căn

Điều trị tại căn là một phương thức để thành sự hóa hay hợp thức hóa hôn nhân đã được Giáo luật quy định nhưng ít được biết đến và áp dụng. Nên mở rộng ơn điều trị tại căn cho những hôn nhân khác đạo mà đã không được cử hành theo thể thức giáo luật, để giúp bên Công giáo thoát khỏi tình trạng sống rời hôn nhân, bị ngăn cấm lãnh nhận một số bí tích.

Điều 77

§1. Điều trị tại căn một hôn nhân bất thành là việc thành sự hoá hôn nhân ấy mà không buộc phải lặp lại sự ưng thuận, do nhà chức trách có thẩm quyền ban, bao hàm việc miễn chuẩn các ngăn trở, nếu có, và thể thức giáo luật, nếu đã không được tuân

giữ, cũng như sự hồi tố của những hiệu quả Giáo luật (GL1161§1).

§2. Việc thành sự hoá hôn nhân bằng điều trị tại căn, theo nguyên tắc của Giáo luật điều 1161§1 nói trên, có đặc điểm quan trọng là được miễn lặp lại sự ưng thuận bằng thể thức giáo luật.

Điều 78

§1. Để được điều trị tại căn, một hôn phối đã phải được cử hành, nghĩa là, đôi bạn đã biểu lộ sự ưng thuận, nhưng việc kết hôn bị bất thành do có ngăn trở hoặc thiếu thể thức; và nay họ vẫn không rút lại sự ưng thuận đó (GL1162).

§2. Vì vậy, không thể ban ơn điều trị tại căn nếu đôi bạn đã không hề cử hành kết hôn, nghĩa là, đã chưa có biểu lộ sự ưng thuận theo một thể thức kết hôn công nào đó. Trong trường hợp này buộc phải cử hành kết hôn theo thể thức giáo luật để hợp thức hóa cuộc sống chung vợ chồng.

Điều 79

Có hai trường hợp nên được áp dụng thành sự hóa bằng điều trị tại căn:

1⁰ Bên Công giáo chỉ kết hôn theo luật lệ dân sự với người ngoài Công giáo (lương, Tin Lành...). Nay tuy họ vẫn chung thủy giữ đời sống vợ chồng, nhưng bên không Công giáo không chịu cử hành kết hôn theo thể thức giáo luật, cho dù tại nhà thờ hay tại tư

gia. Trong trường hợp này, khi ban đặc ân vẫn phải giữ các điều kiện được nói đến ở điều 1125.

2⁰Hôn nhân đã được cử hành theo thể thức giáo luật nhưng bị vô hiệu do đang có ngăn trở mà cha sở chứng hôn, do lỗi của mình, đã không biết hay quên xin miễn chuẩn. Để tránh bị phê phán, cha sở có thể không thành sự hóa bằng việc cử hành lại hôn nhân (thành sự hóa đơn thuần), nhưng có thể xin Giám mục ban ơn điều trị tại căn cho hôn phối bị vô hiệu đó và không cần cho đôi bạn biết việc điều trị tại căn (GL1164).

Điều 80

Áp dụng thành sự hóa hôn phối, dù đơn thuần hay điều trị tại căn, chỉ khi có chắc chắn rằng đôi bạn vẫn muốn duy trì đời sống vợ chồng (GL 1161§3).

Điều 81

§1. Nếu có một ngăn trở mà Tông Tòa dành riêng cho mình quyền miễn chuẩn chiếu theo quy tắc của Giáo luật điều 1078 §2 thì Tông Tòa mới có thẩm quyền ban việc điều trị tại căn (GL 1165§2).

§2. Nếu có một ngăn trở thuộc luật tự nhiên hoặc luật thiết định của Thiên Chúa (anh em ruột, dây hôn phối...), chỉ có thể điều trị tại căn bởi Tông Tòa khi hết các ngăn trở này (GL 1165§2).

Điều 82

§1. Việc điều trị tại căn một hôn nhân bị vô hiệu có giá trị hồi tố. Vì vậy, khi được ban ơn điều trị, hôn nhân có hiệu lực kể từ lúc kết hôn bị vô hiệu trước đây. (GL 1161§2).

§2. Khi ghi sổ Hôn phối hoặc ghi chú vào sổ Rửa tội, cần ghi ngày kết hôn là ngày cử hành thể thức ưng thuận trước đây và ghi chú ngày ban ơn điều trị tại căn.



TRANG LINH MỤC

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM THƯ MỤC VỤ GỬI CỘNG ĐỒNG DÂN CHÚA VỀ GIÁO HỘI THAM GIA

Anh chị em thân mến,

Chúng tôi, các giám mục tham dự Hội nghị thường niên kỳ II năm 2023 tại Trung tâm Mục vụ Tổng Giáo phận (TTMV TGP) Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh, xin gửi đến anh chị em lời chào thân ái và tình hiệp thông trong Chúa Kitô.

Trong Thư Chung nhân dịp Đại hội Hội đồng Giám mục (HDGM) năm 2022, chúng tôi đã đề nghị lộ trình mục vụ cho ba năm liên tiếp: củng cố sự hiệp thông (2023); Thúc đẩy sự tham gia đời sống Giáo hội (2024) và Cùng nhau loan báo Tin Mừng (2025). Chúng tôi ghi nhận sự hưởng ứng nhiệt tình của mọi thành phần Dân Chúa để củng cố sự hiệp thông với Chúa, thể hiện qua việc học hỏi Lời Chúa và những chân chính kỷ luật Phụng vụ,

nhất là Phụng vụ Thánh Thể; và cùng cố tình hiệp thông huynh đệ, thể hiện qua đời sống hiệp nhất cộng đoàn và qua những hoạt động bác ái thiết thực. Qua thư này, chúng tôi đề nghị anh chị em tiếp tục sống tình hiệp thông, đồng thời mời gọi anh chị em thực hiện chương trình đã đề ra cho năm 2024 là Thúc đẩy sự tham gia đời sống Giáo hội.

1 - Nền tảng của sự tham gia

Tham gia là một trong ba yếu tố căn bản của Giáo hội hiệp hành. Ở đó, mọi người đều bình đẳng, cộng tác tùy theo ơn gọi của mình và phục vụ lẫn nhau qua các ân huệ đã lãnh nhận từ Chúa Thánh Thần. Việc tham gia xây dựng Giáo hội là sứ mạng tự bản chất của người Kitô hữu. Qua Bí tích Thanh tẩy, chúng ta cùng chung một phẩm giá là con Thiên Chúa, thành viên của gia đình Giáo hội, anh chị em trong Đức Kitô, cùng tham dự vào chức năng tư tế, ngôn sứ và vương đế của Người. Tài liệu làm việc của Thượng HĐGM thế giới lần thứ XVI nêu rõ: “Bí tích Rửa tội tạo ra một sự đồng trách nhiệm thực sự giữa tất cả các phần tử của Giáo hội, được thể hiện qua sự tham gia của tất cả mọi người vào sứ vụ và qua việc xây dựng cộng đoàn Giáo hội tùy theo đặc sủng của mỗi người” (số 20).

Đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh: “Tất cả những người đã được rửa tội đều được mời gọi tham gia vào đời sống và sứ vụ của Giáo hội. Nếu không có sự tham gia thực sự của Dân Chúa, nói về hiệp thông có nguy cơ chỉ còn là một ước vọng đạo đức... Trao quyền cho mọi người tham gia là một bổn phận thiết yếu của Giáo hội!” (Diễn từ khai mạc Thượng HĐGM thế giới XVI, ngày 09/10/2021).

2 - Tầm quan trọng của sự tham gia

Như anh chị em đã biết, Giáo hội công giáo hoàn vũ đang cử hành Thượng HĐGM thế giới lần thứ XVI với chủ đề Hướng tới một Giáo hội hiệp hành: Hiệp thông, Tham gia và Sứ vụ. Trong tiến

trình chuẩn bị Thượng Hội đồng, mọi thành phần Dân Chúa đều được mời gọi nói lên những ưu tư và kỳ vọng của mình. Hai giám mục Việt Nam được Đức Thánh Cha bổ nhiệm sẽ tham dự phiên họp Đại hội của Thượng Hội đồng tại Rôma vào tháng Mười năm nay. Các ngài đại diện cho Dân Chúa tại Việt Nam, đóng góp ý kiến trong tinh thần đồng trách nhiệm và hiệp thông sâu xa với Giáo hội hoàn vũ.

Tại Việt Nam, do hoàn cảnh lịch sử, cùng với những khó khăn trong đời sống và cách hiểu giáo lý chưa đúng, một số giáo dân sống đức tin thụ động và dửng dưng với những hoạt động của cộng đoàn địa phương. Với họ, đời sống đức tin chỉ bao hàm trong việc tuân giữ ngày Chúa nhật. Do đó, thúc đẩy sự tham gia vào đời sống và sứ mạng của Giáo hội tại Việt Nam là một nhu cầu cấp thiết.

3 - Những đề nghị

Một cách cụ thể, chúng tôi muốn nhấn nhủ và mời gọi anh chị em nhiệt tình và chủ động tham gia xây dựng Giáo hội ngay chính nơi mình đang sống và làm việc.

- Anh em linh mục hãy ý thức chức vụ thừa tác mà mình được lãnh nhận là để phục vụ chức vụ tế cộng đồng do Bí tích Rửa tội. Cả hai chức vụ, theo cách thức riêng của mình, đều tham dự vào chức vụ duy nhất của Đức Kitô. Do đó, các chủ chăn có chức thánh phải nhìn nhận và phát huy phẩm giá và trách nhiệm của giáo dân trong Giáo hội. Các ngài cần sẵn sàng lắng nghe ý kiến của họ, tín cẩn giao phó công tác để họ phục vụ Giáo hội, cho họ tự do và quyền hạn để hành động, hơn nữa, cũng nên khuyến khích và tạo điều kiện để họ đảm nhận những công việc do chính họ khởi xướng (x. LG 37).

Các linh mục cần tổ chức những lớp đào tạo giáo dân, giúp họ hiểu đúng về vai trò, bổn phận, ơn gọi và sứ mạng của họ trong Giáo hội. Tại các giáo xứ, linh mục và tu sĩ không kiêm nhiệm hết mọi

việc thay thế giáo dân, nhưng hướng dẫn và đồng hành để giúp họ chu toàn ba chức năng của Bí tích Thanh tẩy.

- Anh chị em tu sĩ là những người đang sống theo ba lời khuyên Phúc âm, như dấu chỉ sự hiện diện của Nước Trời giữa trần gian, đồng thời dấn thân vào mọi môi trường của xã hội, như muối và ánh sáng giữa đời. Anh chị em hãy sống đúng và phát huy đặc sủng của mình, đồng thời cộng tác với các linh mục giáo phận, củng cố đời sống đức tin nơi các tín hữu và tích cực dấn thân trong những hoạt động bác ái và xã hội như chúng ta đang làm, góp phần làm toả sáng hình ảnh Đức Kitô trong xã hội hôm nay.

- Anh chị em giáo dân hãy ý thức về sứ mạng và vai trò của mình trong Giáo hội. Nhờ phẩm giá chung do phép Rửa tội, anh chị em là những người đồng trách nhiệm với tất cả các linh mục và tu sĩ nam nữ, đối với sứ mệnh của Giáo hội. Anh chị em không những thuộc về Giáo hội mà là Giáo hội (x. Christifideles laici, số 9). Do đó, hãy nhiệt thành tham gia và cộng tác chặt chẽ với các linh mục để xây dựng Giáo hội và thực thi sứ mạng làm chứng cho Chúa ở giữa đời.

Cách riêng, các thành viên Hội đồng Mục vụ giáo xứ, giáo lý viên, thừa tác viên ngoại thường của Bí tích Thánh Thể, những người đặc trách Phụng vụ, thành viên của các hiệp hội và hội đoàn, cần có đời sống nội tâm và học hỏi giáo huấn của Giáo hội để tham gia các sinh hoạt với tinh thần siêu nhiên, tích cực nhiệt thành mà vẫn luôn hiệp thông hài hòa với các linh mục, tu sĩ và cộng đoàn.

Anh chị em thân mến,

Di sản đức tin của hơn 400 năm loan báo Tin Mừng tại Việt Nam được trao phó cho chúng ta. Di sản ấy đã phải đánh đổi bằng lao nhọc của các bậc Tiên nhân và máu các Thánh tử đạo. Chúng ta có bổn phận gìn giữ và phát triển, để có thể chuyển tải di sản ấy cho các thế hệ tương lai. Xin anh chị em cùng với chúng tôi,

theo bậc sống và khả năng Chúa ban, xây dựng một Giáo hội hiệp hành như chúng ta mong muốn.

Năm 2023 này, Giáo hội công giáo Việt Nam kỷ niệm 35 năm các anh hùng tử đạo được phong hiển Thánh (1988-2023). Đây là dịp để chúng ta học hỏi về lịch sử loan báo Tin Mừng tại Việt Nam, về gương anh hùng của các bậc Tiền nhân, qua đó chúng ta dâng lời tạ ơn Chúa, nguyện bước tiếp thế hệ đi trước, viết lên những trang sử hào hùng của Giáo hội, dần thân làm chứng cho Chúa và góp phần xây dựng Quê hương an bình, thịnh vượng.

Nguyện xin Đức Trinh Nữ Maria, Thánh Cả Giuse, và các Thánh tử đạo Việt Nam cầu bầu cùng Chúa cho chúng ta. Chúc anh chị em luôn mạnh khỏe, bình an và tràn đầy niềm vui trong ơn Chúa.

TTMV TGP Sài Gòn - Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm
2023

(đã ký)

+ Giuse Đỗ Mạnh Hùng
Giám mục Giáo phận Phan
Thiết
Tổng Thư ký HĐGM Việt
Nam

(đã ấn ký)

+ Giuse Nguyễn Năng
Tổng Giám mục TGP Sài Gòn
- Tp. Hồ Chí Minh
Chủ tịch HĐGM Việt Nam



HẠT GIỐNG TỪ ĐÀU ?

Em trai 32 tuổi, cao ráo đẹp người, trang phục chỉnh chu, lịch sự, nói năng lễ phép, chuẩn mực, điềm đạm, là kỹ sư, đang làm việc trong khu công nghệ cao, mức lương vài nghìn đô la một tháng, đặc biệt rất đúng giờ. Nhà em không ai theo đạo, bỗng dưng xin học Giáo lý dự tòng. Cha mẹ em sốc lắm bởi ông bà kỳ vọng vào đứa trai trưởng tài giỏi, thảo hiếu, ngoan ngoãn, giờ cãi lời theo đạo Công giáo thì lấy ai thờ cúng!

Thấy lạ, tôi hỏi lý do học đạo, em nói: Con quản lý số công nhân có chuyên môn, trong đó có một anh rất bình dân, tâm tính tốt lành. Dù công việc, anh là thuộc cấp của con, anh không khoe mẽ, thể hiện gì, nhưng cái tốt luôn biểu lộ trong mọi lúc, từ những điều rất nhỏ nhất. Ví dụ trong tổ có người con bị bệnh, anh xin làm thêm việc của người ấy để họ về đưa con đi khám bệnh, hoặc ai có ý hiềm ty công việc, anh từ tốn giải thích cùng là người làm công, hãy giúp nhau điều gì có thể, cuộc sống cần tình yêu và bác ái. Đặc biệt anh luôn sống đúng với lời nói.

Làm chung 7 năm, biết anh là người Công giáo, em tự cảm thấy người có đạo, có đức tin, được cảm thụ điều thiêng liêng, chân chính nên tốt như thế. Và em bắt đầu có thiện cảm với đạo. Tìm hiểu hai năm và quyết định học Giáo lý dự tòng. Học được thời gian ở giáo xứ nọ, em phải chuyển công tác nên chưa hoàn tất Giáo lý. Giờ việc ổn định, xin học tiếp.

Tôi nói, vì con thấy anh Công giáo kia sống tốt lành, có thiện cảm với đạo và xin học đạo. Nhưng ngày nào đó con liên tiếp gặp, thậm chí bị người Công giáo dối trá, lừa lọc, sống bất minh thì còn thiện cảm nữa không? Em không trả lời, dừng lại ngẫm nghĩ.

Nói thật lúc này tôi cũng hơi lo lo vì sự thật buộc phải được thấy, phải được xác định về niềm tin vào Thiên Chúa, chứ không đơn thuần ngưỡng mộ mơ hồ rồi theo đạo, đến lúc niềm tin vỡ như bong bóng xà phòng thì vô ích. Rồi em đáp: Thầy cứ cho con học hết khóa, con sẽ trả lời câu hỏi này được không?

Học được ba tháng, với kha khá kiến thức. Trong một bài chia sẻ về đức tin được "gieo vãi" như mưa trên mặt đất, rơi vào tâm hồn từng người. Mới nói tới đây, em như thuộc nằm lòng đoạn Tin Mừng ấy, xin được tiếp: Thầy ơi, đức tin Chúa ban miễn phí, nhưng còn tùy ta đón nhận để nảy mầm, trở sinh hay khô héo trong bụi gai, chết ngạt. À, con xin trả lời bữa trước thầy hỏi. Mỗi người Công giáo là mảnh đất, cùng được gieo Lời Chúa, trong đó có người thấm nhuần sống tử tế, người nghe rồi quên ngay, người chẳng thèm nghe,...thế nên không phải là người Công giáo đều công chính, tốt lành. Và con đã hiểu con tin Chúa, sống theo đường lối Ngài để con được vinh quang thiên đàng, và sự dữ, cái xấu chung quanh không phải trở ngại để con mất đức tin.

Đức tin đem lại nhiều điều diệu kỳ thật khó mô tả. Truyền giáo không phải chỉ bằng lời hay nơi thuyết giảng, nhưng chính cách sống đạo khiến người ta nhận biết Chúa như anh công nhân kia. Khi mình chia sẻ đức tin với người dự tòng, cứ ngỡ mình là người cho họ, nhưng thật sự qua họ, mình được củng cố đức tin và nhận ra rất nhiều điều tốt lành mà Chúa đã ban cho những ai thành tâm kiếm tìm Ngài.

Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long

TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT ĐỂ SỐNG HIỆP THÔNG

Cuộc sống có rất nhiều sự khác biệt, nhiều đến nỗi chúng ta chỉ khó có thể liệt kê được tất cả, nhưng điển hình vẫn có thể nhắc đến những điểm khác biệt như chủng tộc, màu da, ngôn ngữ, tôn giáo, dân tộc.....hoặc có thể là tuổi tác, tính tình, suy nghĩ, hoàn cảnh, thói quen hay về những đặc điểm cơ thể. Chúng ta rất khó chấp nhận một người nào đó có suy nghĩ khác mình, cách làm khác mình, tính cách khác mình, thậm chí chỉ đơn giản là ăn mặc khác mình. Vì thế, dù xã hội có văn minh đến đâu, thì thật khó có thể xóa bỏ sự kì thị chủng tộc, sự phân biệt màu da, tôn giáo.

Không khó để nhận thấy, những xung đột xảy ra trên thế giới và ngay cả trong môi trường quen thuộc mà chúng ta đang sống ngày càng nhiều, ngày càng dễ dàng. Ngay cả trong Giáo hội của chúng ta, các Chủng viện, Dòng tu, Giáo xứ...vẫn khó tránh khỏi những căng thẳng, những mâu thuẫn do sự khác biệt gây ra. Khác biệt là điều tất yếu nhưng điều quan trọng đó là làm thế nào để biết chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt để không mang lại những ảnh hưởng tiêu cực nhưng là những đóng góp và xây dựng ích chung.

Vậy tại sao cần phải tôn trọng sự khác biệt?

Thiên Chúa tạo dựng con người giống hình ảnh của Thiên Chúa, có tự do, có lý trí, ban cho mỗi người phẩm giá của một ngôi vị, mỗi người là một cá thể riêng biệt, độc đáo không trộn lẫn, không lặp lại ngay cả những cặp anh chị em sinh đôi, có cùng cha

mẹ, cùng hưởng thụ một cách nuôi dưỡng, một nền giáo dục gia đình, cũng không hoàn toàn giống nhau, thậm chí sự khác biệt cũng rất rõ nét. Vậy làm sao có thể bắt người khác giống mình về sở thích, khiếu thẩm mỹ, quan điểm sống và nhiều thứ khác nữa?

Mỗi người chúng ta đều có một giá trị riêng, khi ta chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt, giá trị của người khác cũng là khi ta trân trọng chính mình và chỉ khi chúng ta biết tôn trọng sự khác biệt của người khác, chúng ta mới nhận được sự tôn trọng của mọi người.

Trong các cộng đoàn, Giáo xứ, các tập thể và tổ chức trong Giáo hội cần quan tâm đến các vấn đề phát sinh từ những khác biệt, để tránh những mâu thuẫn bất đồng và đi đến chia rẽ trong nội bộ, ảnh hưởng đến ích lợi chung và cho sự hiệp nhất trong cộng đoàn, các Bề trên và mọi thành viên trong cộng đoàn cần lưu ý đến việc tôn trọng những khác biệt của nhau.

Để có thể chấp nhận sự khác biệt, chúng ta cần tập cho mình một cách sống bao dung, độ lượng, vị tha, sống chan hòa với mọi người, với cuộc sống chung. Người biết chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt thể hiện sự trưởng thành và chính chắn trong suy nghĩ và trong cuộc sống.

Tôn trọng sự khác biệt không phải là tự đánh mất mình, cũng không phải là xuôi chiều, ba phải. Nên nhớ rằng chiếc áo không làm nên thầy tu, những biểu hiện bên ngoài đó chưa phải là tất cả để nói lên bản chất con người. Chúng ta không nên vội vàng

đánh giá người khác chỉ dựa vào những biểu hiện hay cách ăn mặc bề ngoài của họ. Chúng ta cần hết sức tránh thái độ xoi mói, xâm phạm vào đời tư, vào quyền riêng tư của người khác. Tọc mạch là một thói xấu, một cách hành xử hết sức đáng chê trách. Sống với thái độ kỳ thị, chính là đào sâu thêm hố ngăn cách biệt giữa người với người, làm cho mối quan hệ giữa người với người xấu đi.

Cần khiêm tốn đón nhận người khác với những khác biệt, chấp nhận họ dù họ khác chúng ta, ngoài ra chúng ta nên tìm cách đối thoại để hiểu nhau và cùng tìm ra điểm chung và cùng nhau đi đến một cách giải quyết các vấn đề chung của cộng đoàn.

Vậy để duy trì sự hiệp nhất trong mỗi cộng đoàn và hiệp thông trong Giáo hội, mỗi người cần tự ý thức rèn luyện bản thân mình để biết tôn trọng lẫn nhau, biết tôn trọng tự do cá nhân của nhau, biết chấp nhận sự khác biệt từ người khác. Chúng ta hãy xem nhau như những món quà mà Thiên Chúa gửi đến để quý trọng và chấp nhận nhau.

MTG Cái Nhum

HIỆP NHẤT TRONG SỰ KHÁC BIỆT

Trong diễn văn ngày 18.9.2021, Đức thánh Cha Phanxicô đã nói: “Hiệp hành biểu lộ là bản chất của Hội Thánh, là cách thức, lối sống và sứ mạng của Hội Thánh”. Trong Giáo Hội, có nhiều đặc sủng khác nhau nhưng chỉ có một Thần Khí (x. 1 Cr 12, 4-6; 12-13). Tất cả mọi Kitô hữu tuy nhiều và đa dạng, đủ mọi thành phần nhưng hiệp thông sâu xa với nhau vì có một sự sống và một tình yêu Thần Linh để làm nên một Hội Thánh duy nhất. Do cùng lãnh nhận một Bí tích Rửa tội nên dù mọi người có chức năng khác nhau nhưng xét về phẩm giá thì tất cả đều bình đẳng (GLHTCG 32). Để có sự hiệp thông chúng ta cần giữ hai điều này: **Tôn trọng sự khác biệt và duy trì sự hiệp nhất** (x. Cẩm Nang cho Thượng Hội Đồng Giám Mục, số 1.4).

Hiệp nhất trong khác biệt, nghe có vẻ như hai điều này trái ngược nhau. Làm thế nào để hoà hợp giữa chung và riêng; vừa “khác” để mỗi người là chính mình, vừa “giống” để có thể đi vào tình yêu thương? Nhưng “đối với Thiên Chúa mọi sự đều có thể được”. Lịch sử Giáo hội đã chứng minh điều đó. Trong ngày Lễ Ngũ Tuần, Chúa Thánh Thần được ban cho các tông đồ, nhưng mỗi người nhận được những ân huệ khác nhau và tất cả hợp nên một. Nói cách khác, cùng một Thần Khí làm nên sự *đa dạng* và *duy nhất*, và trong cách thức này, Thánh Thần đã làm nên *Giáo hội hoàn vũ*. Thánh Thần tạo ra sự khác biệt. Trong mỗi giai đoạn, Người làm nở hoa các đặc sủng mới và khác nhau; sau đó, cũng chính Người thực hiện sự hiệp nhất: nối kết, tái tạo sự hòa hợp. Như vậy, Người làm cho chúng ta hiệp nhất đích thực, sự hiệp nhất theo Thiên Chúa, chứ không phải là sự đồng bộ. Đó là sự hiệp nhất trong sự khác biệt mà thánh Phaolô đã nói đến (x. 1 Cr 12,4-7.11).

Bên cạnh đó, trường hợp của Phêrô và Phaolô cũng giúp chúng ta hiểu hơn về vấn đề này. Có sự bất đồng giữa hai người liên quan đến việc giữ luật không ăn đồ cúng của người Do thái. Phêrô làm điều không đúng khiến Phaolô phản đối gay gắt khi Phêrô dùng

bữa với dân ngoại. Thế nhưng, mỗi vị đều rao giảng Phúc âm trong lãnh vực khác nhau và đều chịu tử đạo vì Tin Mừng - Hiệp nhất trong khác biệt.

Duy trì sự hiệp nhất

Chương 17 của Tin Mừng Gioan là lời cầu nguyện đẹp nhất trong toàn bộ Kinh thánh. Trong đó Chúa Giêsu với tư cách là Thượng tế, là Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và loài người đã dâng Chúa Cha lời khẩn nguyện. Chúa Giêsu cầu nguyện cho các môn đệ và cho những ai tin vào Ngài được hiệp nhất trong yêu thương. Ngài đã không cầu xin cho họ có sức mạnh, vì sức mạnh làm con người kiêu căng, tự mãn. Chúa Giêsu cũng không cầu xin cho họ có quyền lực, vì quyền lực dễ đưa con người vào hố sâu của nhiều tham vọng. Khi cầu nguyện cho Giáo hội, Chúa Giêsu không xin cho Giáo hội được phát triển bằng sức mạnh và quyền lực, nhưng Ngài chỉ xin cho tất cả được hiệp nhất trong Ngài và hiệp nhất với nhau, để Ngài ở đâu thì họ cũng được ở đó và để họ được chiêm ngưỡng vinh quang Thiên Chúa.

Thiên Chúa ban cho chúng ta sự hiệp nhất, nhưng chúng ta thường kinh nghiệm rằng không dễ để sống sự hiệp nhất này. Chúng ta phải tìm kiếm, xây dựng sự hiệp thông, và giáo dục chính mình về sự hiệp thông, để có thể vượt qua những hiểu lầm, chia rẽ, bắt đầu từ bản thân, gia đình, và môi trường làm việc của mình. Thánh Phaolô đã dạy: “Anh em hãy ăn ở thật khiêm tốn, hiền từ và nhẫn nại; hãy lấy tình bác ái mà chịu đựng lẫn nhau. Anh em hãy thiết tha duy trì sự hiệp nhất mà Thần Khí đem lại, bằng cách ăn ở thuận hòa gắn bó với nhau” (Ep 4,1-3). Chính sự khiêm tốn, dịu dàng, và bác ái giúp chúng ta gìn giữ sự hiệp nhất.

Vì thế, lúc này đây, mỗi người trong chúng ta cần chất vấn chính mình: *Tôi có làm cho sự hiệp nhất tăng triển trong gia đình, trong cộng đoàn hay tôi là nguyên nhân của chia rẽ? Tôi có đủ khiêm tốn để hàn gắn những vết thương để giữ sự hiệp thông không?*

Tôn trọng sự khác biệt

Thiên Chúa dựng nên mỗi người một vẻ độc đáo, khác biệt nhau: “Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười” (Nguyễn Du). Điều này diễn tả quyền năng và vinh quang của Ngài. Ông Gerandy, nhà tư tưởng người Mỹ đã từng nói: “Chúng ta cần giống nhau một chút để hiểu nhau, nhưng cần phải khác nhau một chút để yêu thương nhau”. Chính sự khác biệt nơi mỗi người mà chúng ta chia sẻ đáp đối cho nhau, cùng cộng hưởng làm cho cuộc sống thêm phong phú và ý nghĩa. Nhận biết được điều đó, chúng ta được mời gọi phải tôn trọng người khác với tất cả sự khác biệt của họ. Giá trị của cuộc sống không căn cứ trên số đo chiều cao của một người, chất lượng của cuộc sống không tính bằng sự hơn thua về nhan sắc nhưng dựa vào thái độ chúng ta trao tặng và dâng hiến cho cuộc đời và cho mọi người. “Không ai là một hòn đảo” nhưng chúng ta sống cùng và sống với người khác. Thế nên, chúng ta không thể tự thỏa mãn với chính mình nhưng luôn cần sự chia sẻ, nâng đỡ và an ủi của người khác. Người kiêu căng tự cho mình là đầy đủ, như chiếc ly đầy tràn nên chẳng còn khoảng trống để đón nhận ơn Chúa. Trái lại, người khiêm tốn như một chiếc ly còn trống rỗng sẽ dễ dàng đón nhận được nhiều ân sủng của Thiên Chúa, như Thánh Phaolô đã cảm nghiệm: “Tôi có là gì thì cũng nhờ bởi ơn Chúa” (1Cr 15, 10).

Chính Chúa Giêsu cũng dạy chúng ta phải đón nhận người khác (x. Ga 13,20). Sứ mạng của Ngài đến trần gian không phải để kêu gọi người công chính nhưng là kêu gọi người tội lỗi (x. Lc 1, 52). Như lời thánh Augustinô đã xác quyết: “Chúa là Đấng cao cả, nếu con hạ mình xuống, Người cũng hạ mình xuống kết hợp với con; nhưng nếu con nâng mình lên, Người sẽ tránh xa con”. Bởi vậy, mỗi người chúng ta cũng đừng tự mãn cho mình là người hoàn hảo mà không cần đến sự giúp đỡ của người khác. Trái lại, chúng ta là một thụ tạo với đầy khuyết điểm và tính hư nết xấu. Mang trong mình di chứng của tội nguyên tổ nên luôn bị cám dỗ chiều theo sự xấu. Nhận ra điều này để chúng ta cậy nhờ vào ơn Chúa giúp mà hoàn thiện chính mình.

Hướng tới một Hội Thánh hiệp hành, chúng ta được mời gọi tôn trọng sự khác biệt nơi người khác, biết khiêm tốn phục vụ, lắng nghe và cùng nhau thi hành sứ vụ loan báo Tin mừng. Hội Thánh Chúa là một gia đình, ở đó mỗi người đều có phận vụ của mình. Trong buổi lễ kỷ niệm 50 năm thành lập thiết chế Thượng Hội đồng Giám mục vào tháng 10 năm 2015, Đức Thánh Cha Phanxicô đã tuyên bố rằng: “Thế giới mà chúng ta đang sống và được kêu gọi yêu thương và phục vụ, ngay cả giữa những mâu thuẫn của nó, đòi hỏi Hội thánh tăng cường sự hợp tác trong tất cả các lĩnh vực truyền giáo của mình”. Lời kêu gọi cộng tác vào sứ mệnh của Hội thánh này được gửi đến toàn thể Dân Chúa chứ không phải chỉ một thành phần riêng lẻ nào. Vì thế, chúng ta phải có trách nhiệm trong việc canh tân Giáo hội. Bắt đầu từ việc hoán cải mang tính cá nhân và cộng đồng, biết nhìn mọi sự như Chúa nhìn. Tuy nhiên, để hiệp nhất trong khác biệt, chúng ta cần tránh **hai thứ cám dỗ**:

- **Cám dỗ tìm kiếm sự khác biệt vắng bóng sự hiệp nhất:** Điều này xảy ra khi người ta muốn phân biệt, hình thành phe nhóm; khi người ta cứng nhắc trong quan điểm loại trừ và khép kín. Người ta chọn một bộ phận chứ không phải tất cả, thuộc về điều này, điều kia, người này, người nọ, trước khi thuộc về Giáo Hội và thuộc về Chúa Giêsu.
- **Cám dỗ tìm kiếm sự hiệp nhất không có sự khác biệt:** Trong cơn cám dỗ này, sự hiệp nhất trở thành một thứ đồng phục, buộc phải làm mọi thứ với nhau và như nhau, luôn suy nghĩ theo một cách thức. Thế nên, sự hiệp nhất cuối cùng chỉ để được công nhận, nhất là không có tự do. Và theo thánh Phaolô, chủ trương hiệp nhất theo cách thức này thì không có sự tự do đích thực (x. 2 Cr 3,17).

Xin Chúa cho chúng ta biết ở lại với Chúa trong thinh lặng, siêng năng đến với Chúa trong Bí Tích Thánh Thể để múc lấy nguồn sức mạnh, bình an, và tình yêu từ lòng thương xót vô biên của Ngài. Từ đó, chúng ta có thể lan toả tình thương Chúa đến với tất cả

những ai chúng ta gặp gỡ trên cuộc hành trình dương thế này, hơn hết là để có thể thật sự yêu thương và hiệp nhất trong khác biệt hầu góp phần xây dựng Giáo Hội Chúa ngày càng thánh thiện và vững mạnh hơn.

MTG Cái Mơn



TRANG SÔNG ƠN GỌI

GỬI CỘNG ĐOÀN CÔNG GIÁO VIỆT NAM

NHÂN DỊP CÔNG NHẬN

THỎẢ THUẬN VỀ QUI CHẾ CHO ĐẠI DIỆN

THƯỜNG TRÚ CỦA TOÀ THÁNH VÀ VĂN PHÒNG

ĐẠI DIỆN THƯỜNG TRÚ CỦA TOÀ THÁNH

TẠI VIỆT NAM

Quý Giám mục, Linh mục, anh chị em Tu sĩ và cộng đồng Dân Chúa tại Việt Nam thân mến,

Nguyện xin ân sủng và bình an của Chúa ở cùng anh chị em. Chúng ta hãy vui mừng tạ ơn Chúa, vì tình yêu của Chúa vĩnh cửu và luôn mãi tín trung.¹

Tôi ao ước gửi thư này đến anh chị em, nhân dịp công nhận Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Toà Thánh về Quy chế cho Đại diện thường

trú của Toà Thánh tại Việt Nam. Đức tin của Hội Thánh Công giáo trên quê hương của anh chị em được sinh ra và lớn mạnh qua bao thế hệ, đã đặt nền tảng trên giới răn: “Người phải yêu mến Chúa là Thiên Chúa người hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người” (Mt 22, 37-38). Quả vậy, đức ái là thước đo của đức tin, và đức tin là linh hồn của đức ái, và chớ quên rằng lòng yêu mến Thiên Chúa và yêu thương tha nhân là hai mặt của cùng một đồng tiền.²

Theo chiều hướng của các tương quan tốt đẹp được ghi nhận trong những năm vừa qua, cùng với niềm hy vọng vị Đại diện Toà Thánh sẽ là cầu nối để phát triển quan hệ song phương, tôi đã vui mừng chào đón ông Võ Văn Thường, Chủ tịch nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, nhân dịp chuyến thăm chính thức đến Vatican ngày 27 tháng 7 vừa qua. Cuộc gặp này có ý nghĩa quan trọng trong tiến trình tăng cường mối quan hệ giữa Toà Thánh và Việt Nam. Về dân tộc Việt Nam, thánh Gioan Phaolô II đã nói rằng ai cũng biết và đánh giá cao chứng từ về lòng can đảm trong công việc, về sự kiên trì trong hoàn cảnh khó khăn, về cảm thức gia đình cũng như các đức tính tự nhiên khác.³

Dựa trên sự tin tưởng lẫn nhau được xây dựng từng bước trong nhiều năm qua, và được củng cố bằng các chuyến thăm thường niên của phái đoàn

¹ cfr. Angelus, 10 novembre 2013.

² cfr. Angelus, 26 ottobre 2014.

³ cfr. Giovanni Paolo II, Radiomessaggio al popolo del Viet Nam, 10 maggio 1984.

Toà Thánh cũng như các cuộc họp của Nhóm làm việc chung giữa Việt Nam và Toà Thánh, cả hai bên đã có thể cùng nhau tiến tới và sẽ còn tiến nữa, nhờ nhìn nhận những điểm tương đồng và tôn trọng những khác biệt. Hơn thế nữa, hai bên đã có thể đồng hành, lắng nghe nhau và hiểu nhau. Dù mỗi bên có sự khác biệt về lịch sử và kinh nghiệm sống, điều đó không thể ngăn cản cùng nhau đi tìm con đường tốt nhất để phục vụ thiện ích của dân tộc Việt Nam và Hội Thánh.

Theo giáo huấn trong Thư gửi Diognetus, một bản văn từ thế kỷ thứ hai sau Công nguyên, các Kitô hữu ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian, nên dấu ấn cuộc sống của họ là ưu tiên thực thi bác ái, bằng cách sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc và đồng hành với dân tộc qua nỗ lực phát triển quân bình về xã hội và kinh tế. Như vậy, các tín hữu Công giáo, hoặc qua việc xây dựng Hội Thánh bằng cách cộng tác vào sinh hoạt mục vụ với tinh thần đồng trách nhiệm, hoặc một cách đặc biệt, đem tinh thần Phúc Âm vào các thực tại trần thế, họ sẽ thể hiện căn tính của mình là người Kitô hữu tốt và là công dân tốt. Trong viễn cảnh này, khi thực hiện được những điều kiện thuận lợi cho việc thực hành tôn giáo cách tự do, các tín hữu Công giáo sẽ có thể tăng cường đối thoại và mang lại niềm hy vọng cho đất nước.

Anh chị em là con cái của Hội Thánh và đồng thời là công dân Việt Nam, như Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI năm 2009

đã nhắc lại cho các Giám mục Việt Nam: “Hội Thánh kêu gọi các tín hữu hãy chân thành dần thân xây dựng một xã hội chính trực, liên đới và công bằng. Hội Thánh tuyệt đối không có ý định thay thế các vị lãnh đạo chính quyền, nhưng chỉ ước mong có thể tham gia cách chính đáng vào đời sống của đất nước, để phục vụ dân tộc, trong tinh thần đối thoại và cộng tác với sự tôn trọng”.⁴

Ngày nay, hơn bao giờ hết, chúng ta cần thực thi bác ái một cách cụ thể, nghĩa là phải có một quyết định hành động cụ thể cho con người, như đã được thực hiện trong mẫu nhiệm Vuốt qua và được Hội Thánh không ngừng thể hiện trong suốt dòng lịch sử, vì “trong mọi nơi và ở bất kỳ hoàn cảnh nào, các Kitô hữu ... được mời gọi lắng nghe tiếng than khóc của người nghèo khổ”.⁵

Chính

⁴ Benedetto XVI, Discorso ai Vescovi della Conferenza Episcopale del Viet Nam in visita ad limina apostolorum, 27 giugno 2009.

⁵ Evangelii gaudium, n. 191.

tinh thần này đã không ngừng thúc đẩy cộng đoàn Công giáo của anh chị em có những đóng góp tích cực và ý nghĩa để phục vụ dân tộc, đặc biệt trong đại dịch Covid-19. Quả vậy, nhờ sự khuyến khích của từng Giám mục và Hội đồng Giám mục, Hội Thánh tại Việt Nam đã chứng tỏ mình là men trong xã hội, bằng cách đồng hành với sự phát triển của xã hội và đóng góp vào sự phát triển ấy với tư cách là những tín hữu có trách nhiệm và đáng tin.

Trong Thư Mục vụ năm nay, các Giám mục của anh chị em đã nhắc nhở và thúc đẩy anh chị em tham gia vào đời sống cộng đoàn qua việc yêu thương nhau, chân thành lắng nghe và thực thi đức ái, ngay cả với những anh chị em không cùng niềm tin, bằng cách quan tâm chăm sóc những người yếu kém và những người cùng khổ nhất.

Anh chị em tại Việt Nam thân mến, các tín hữu Công giáo vốn luôn sẵn sàng đáp ứng những nhu cầu thường ngày của tha nhân một cách hiệu quả và tham gia đóng góp cho thiện ích chung trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trên đất nước mình; anh chị em được mời gọi thực thi giáo huấn của Chúa Giêsu là trở thành “ánh sáng của thế gian và muối của đất” để “ánh sáng của các con chiếu tỏa trước mặt thiên hạ để họ thấy những việc làm tốt lành của các con và tôn vinh Cha các con trên trời” (Mt 5, 16).

Sáu mươi năm trước, trong thông điệp gửi toàn thế giới để kêu gọi mọi người chung sức xây dựng hoà bình, thánh Gioan XXIII đã viết: “Chúng ta hi vọng rằng, khi gặp gỡ và đàm phán với nhau, người ta sẽ nhận thức rõ hơn mối dây liên kết họ với nhau phát xuất từ chỗ cùng mang chung một bản tính nhân loại, và họ cũng khám phá ra rằng một trong những đòi hỏi sâu xa nhất của bản tính nhân loại chung là giữa họ với nhau và giữa các dân tộc, chính tình yêu phải ngự trị, chứ không phải nỗi sợ hãi, và tình yêu ấy biểu lộ qua sự cộng tác chân thành, đa dạng, đem lại nhiều thiện ích”.⁶

Tôi nài xin Thiên Chúa soi sáng và hướng dẫn anh chị em, để trong cuộc sống và trong các tương quan với chính quyền dân sự và với tất cả mọi người, không phân biệt tôn giáo, sắc tộc hay văn hoá, anh chị em biết cách làm chứng cho tình yêu và lòng bác ái của Chúa Giêsu, để tôn vinh Thiên Chúa.

6 Giovanni XXIII, *Pacem in terris*, n. 67.

Để kết thúc bức Thư thân tình này, tôi hi vọng rằng anh chị em, quý Giám mục, Linh mục, Tu sĩ và toàn thể Dân Chúa, sẽ trở nên can đảm theo gương Chúa Giêsu. Xin Đức Mẹ La Vang đồng hành cùng anh chị em, và nhờ lời chuyển cầu đầy tình mẫu tử của Đức Mẹ, xin Chúa là Cha giàu lòng thương xót chúc lành và ban muôn ân sủng cho toàn thể Hội Thánh Công giáo tại Việt Nam, cũng như cho đất nước và dân tộc Việt Nam yêu dấu.

Phanxicô

Vatican, ngày 8 tháng 9 năm 2023,
Lễ Sinh Nhật Đức Mẹ



TRANG GIỚI TRẺ

SỐNG VUI MỖI NGÀY

Có người mua một giỏ táo, vì sợ trời nắng nóng có thể khiến táo bị hỏng nên ngày nào người đó cũng chọn ra những quả táo tệ nhất để ăn trước, cuối cùng lại chỉ ăn hết một giỏ toàn táo thối.

Cuộc sống của tôi cũng giống như việc ăn táo vậy. Nếu ngày nào tôi cũng chú tâm, suy nghĩ đến những chuyện không vui, chuyện tiêu cực về người khác, về xã hội thì cả đời tôi sẽ sống trong bức tức và lo âu.

Tôi thấy mình cần buông mọi muộn phiền và ném chúng đi thật xa. Nếu mỗi ngày tôi đều hướng đến điều tích cực thì cuộc sống của tôi sẽ trở nên thật bình an và tuyệt diệu.

Tôi sẽ trân trọng từng khoảnh khắc của đời mình, sống thật tích cực, vui vẻ và ý nghĩa.

Tôi sẽ luôn chú ý và điều chỉnh chính mình trong từng ngày để bản thân tôi không rơi vào những cảm xúc tồi tệ và muộn phiền.

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



TRANG GIA ĐÌNH

Đạo đức Giáo hội: chúng ta có nên chống giáo Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II

www.la-croix.com, Christel Juquois, 2023-10-05

Cách đây đúng ba mươi năm, thông điệp *Chân lý Rạng ngời Veritatis Splendor* của Đức Gioan Phaolô II ra đời, nhắc lại tính chất phổ quát và bắt buộc của luật luân lý của Giáo hội. Linh mục Alain Thomasset, nhà thần học luân lý (1), giải thích tầm quan trọng của thông điệp cũng như sự thay đổi trong quan điểm mà tông huấn *Niềm vui Tình yêu, Amoris Laetitia* mang lại năm 2016.

La Croix: Vì sao phải đọc lại thông điệp *Chân lý Rạng ngời* ba mươi năm sau? Vì sao thông điệp này lại quan trọng?

Linh mục Alain Thomasset: thông điệp *Chân lý Rạng ngời* của Đức Gioan Phaolô II công bố ngày 5 tháng 10 năm 1993, là tài liệu quan trọng cho giáo huấn luân lý của Giáo hội. Trong bối cảnh mà ngay cả giữa các tín hữu kitô cũng đã có xu hướng mạnh mẽ hướng tới chủ nghĩa tương đối và chủ nghĩa chủ quan trong nền văn hóa chung quanh, Thông điệp này nhắc lại những chân lý căn bản của giáo lý công giáo và mang lại nền tảng cho đạo đức kitô giáo.

Trước tiên, thông điệp giải thích, đời sống luân lý là “đi theo Chúa Kitô”, ước muốn làm cho cuộc sống của mình phù hợp với cuộc sống của Chúa Kitô nhờ ơn Chúa Thánh Thần. Các điều răn là để phục vụ cuộc sống và ước muốn này, phục vụ hạnh phúc của mỗi người, phục vụ tình yêu là trọng tâm của nó.

Ngài tái khẳng định sự tồn tại của những giới luật luân lý phổ quát và bất di bất dịch, dựa trên bản chất con người và phẩm giá con người, những điều này phải được phát huy và tôn trọng. Ngài cảnh báo mối nguy hiểm của chủ nghĩa tương đối sẽ phủ nhận những chuẩn mực phổ quát này, và chủ nghĩa chủ quan sẽ để mọi người tự quyết định điều gì theo họ là tốt. Nhưng, không được cô lập lương tâm. Có một tính khách quan của đời sống luân lý, hướng tới điều thiện và dựa trên việc đi tìm sự thật. Có những hành vi mất nhân tính và phải luôn tránh: giết người, nói dối, hiếp dâm, ngoại tình, v.v. Vì thế thông điệp *Chân lý Rạng ngời* bảo vệ

khả năng có một luân lý chung cho nhân loại và phẩm giá của mỗi người, bất kể họ là ai.

Cuối cùng, ngài quay trở lại với thẩm quyền của Huấn quyền trong các vấn đề đạo đức, và tầm quan trọng của những cân nhắc này với công việc mục vụ của Giáo hội, trong một văn hóa và một xã hội nơi ý thức đạo đức đã bị yếu.

Thông điệp đòi hỏi khát khe và tương đối kỹ thuật (ban đầu chỉ gửi cho các giám mục) nhằm trước hết là học thuyết. Việc tiếp nhận không hề dễ dàng: thông điệp bị chỉ trích vì sự sắc bén của một số khẳng định và vì sự im lặng trong việc thực hiện đạo đức một cách thực tế trong đời sống của tín hữu kitô.

Tông huấn *Amoris Laetitia* của Đức Phanxicô về niềm vui tình yêu trong gia đình, công bố năm 2016, đã soi sáng hay làm rung chuyển thông điệp này như thế nào? Vị trí Đức Phanxicô dành cho phân định và lương tâm có tương đối hóa tính chất phổ quát của các giới luật luân lý không?

Trong tông huấn *Niềm vui Tình yêu Amoris Laetitia*, với tư cách là mục tử nhân lành, Đức Phanxicô không phải không biết khuynh hướng cá nhân chủ nghĩa của xã hội, ngài không quay trở lại với giáo lý. Ngài mong muốn loại trừ lối giải thích cứng nhắc về đạo đức gia đình, đã làm cho nhiều tín hữu kitô xa Giáo hội.

Ngài quan tâm đến sự đa dạng và phức tạp trong hoàn cảnh thực tế của các cặp vợ chồng. Điều này đặc biệt đúng đối với những người đã ly dị và tái hôn, những người mà sự đa dạng của các tình huống không còn có thể bị giới hạn vào những phạm trù quá đơn giản, dẫn đến việc loại trừ họ.

Quan điểm mang tính mục vụ hơn là giáo lý. Thông điệp tìm cách đến với mọi người trong những tình huống đặc biệt, khó xử và khó khăn mà cuộc sống làm cho họ phải đối diện với lương tâm của họ. Thông điệp nhắc lại tính khách quan của luật pháp và đặc điểm cấu trúc của nó, khẳng định sự phân định luân lý trong một tình huống là sự bổ sung thiết yếu cho việc tôn trọng các tiêu chuẩn và luật pháp.

Hơn nữa, Đức Phanxicô nhắc, đời sống luân lý không chỉ bao gồm hay chủ yếu là tuân theo lề luật bên ngoài. Đó là hành trình thiêng liêng, trong đó lương tâm có vai trò căn bản. Quy luật đạo đức, dù thiết yếu, cũng không bao giờ đủ để xác định tính đạo đức của một hành vi. Lương tâm, với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, phải đưa ra phán đoán trong những hoàn cảnh cụ thể, trong đời sống cá nhân, điều mà luật pháp không thể đoán trước được. Giáo hội phải giúp đào tạo lương tâm chứ không phải thay thế lương tâm.

Dĩ nhiên việc chăm sóc mục vụ của Giáo hội phải nhắc lại sức mạnh của những tiêu chuẩn đạo đức và giúp con người chân thật trước mặt Thiên Chúa, để dẫn thân trên con đường thánh thiện. Nhưng Giáo hội cũng phải noi gương Chúa Kitô, phân định các tình huống và đồng hành với lòng thương xót và dịu dàng. Đời sống đạo đức là con đường có tiến bộ, có thất bại. Đức Phanxicô tái khẳng định tính ưu việt hàng đầu của đức ái.

Nếu thông điệp *Chân lý Rạng ngời* tìm cách tránh tình trạng lỏng lẻo thì tông huấn *Niềm vui Tình yêu* nhằm tránh sự nghiêm khắc về mặt pháp lý. Vì thế chúng ta phải đọc cả hai cùng với nhau. Đức Gioan-Phaolô II nhắc lại các nền tảng giáo lý, Đức Phanxicô giải thích việc áp dụng mục vụ cho chúng. Giáo lý và mục vụ không thể tách rời. Luật pháp phục vụ cuộc sống con người chứ không ngược lại.

Việc nói rằng chúng ta phải đọc hai thông điệp cùng nhau có mở ra những con đường suy tư mới cho thần học luân lý không?

Truyền thống của Giáo hội phát triển nhờ sự tái cân bằng liên tục. Như hồng y Christoph Schönborn đã nhắc nhở, giống như khi chúng ta đọc Vatican I dưới ánh sáng của Vatican II, chúng ta phải đọc *Veritatis Splendor* dưới ánh sáng của *Amoris Laetitia* và

tính liên tục của nó. Điều này mở ra những quan điểm mới cho thần học luân lý.

Động lực do tông huấn *Amoris Laetitia* khởi xướng đi theo hướng tái cân bằng từ nền đạo đức quy phạm, tập trung hoàn toàn vào các bổn phận, hướng tới sự chú ý nhiều hơn đến lịch sử đời sống luân lý của con người và đến việc bén rễ trong đời sống thiêng liêng và giáo hội. Nó mở ra sự phát triển của một đạo đức về các nhân đức, những khuynh hướng tự do hướng chúng ta tới điều tốt lành và có được nhờ thực hành. Tập trung sự chú ý vào việc rèn luyện đạo đức, một thách thức thực sự ngày nay.

Nói rộng hơn, với sự xem xét kỹ lưỡng hơn về hoàn cảnh và ý định của con người, theo tôi, tông huấn *Amoris Laetitia* dường như có thể tạo ra một cuộc đổi mới thần học luân lý nhằm hợp nhất hơn nữa luân lý tình dục và luân lý xã hội.

Linh mục Dòng Tên Alain Thomasset, giáo sư thần học luân lý tại Trung tâm Sèvres – Phân khoa Dòng Tên Paris, tác giả sách: *Một đạo đức uyển chuyển nhưng không phải không có la bàn. Trả lời những nghi ngờ của bốn hồng y về tông huấn Amoris Laetitia* (Une morale souple mais non sans boussole. Répondre aux doutes des quatre cardinaux à propos d'Amoris Laetitia, cùng với linh mục Dòng Đa Minh Jean-Miguel Garrigue, nxb. Cerf, 2017) và *Gia đình, đẹp đẽ và mong manh! Thực hiện tông huấn*

Amoris Laetitia trong *Giáo hội* (Familles, belles et fragiles!

Mettre en œuvre l'exhortation *Amoris Laetitia* dans l'Église với Oranne de Mautort, nxb. Fidélité, 2020).

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch, 06/10/2023

Nguồn: phanxico.vn



TRANG GIÁO LÝ VIÊN

Thượng hội đồng về tương lai của Giáo hội qua những con số

fr.aleteia.org, Camille Dalmas, 2023-10-03

Thượng hội đồng có tên: “Vì một Giáo hội có tính đồng nghị: Hiệp thông, Tham dự và Sứ mệnh” (Thượng hội đồng hiệp hành) đang được tổ chức tại Rôma từ ngày thứ tư 4 tháng 10 đến chúa nhật 29 tháng 10. Những con số chủ yếu trong hậu trường sự kiện lịch sử này.

26 ngày

Tuy Thượng hội đồng với công thức mới này đã bắt đầu từ tháng 9 năm 2021, với các giai đoạn địa phương và lục địa, nhưng Đức Phanxicô chính thức long trọng cử hành thánh lễ khai mạc ngày 4 tháng 10 tại Quảng trường Thánh Phêrô với sự hiện diện của các

tân hồng y. Thánh lễ bế mạc kết thúc phiên họp Rôma đầu tiên này sẽ vào ngày 29 tháng 10 tại Đền thờ Thánh Phêrô.

464 người tham dự

Sẽ có 464 người tham dự, thảo luận, lắng nghe, hỗ trợ hoặc tổ chức để phiên họp diễn ra suôn sẻ. Ngoài các thành viên, hội nghị còn bao gồm các chuyên gia thần học, nhóm truyền thông và những người điều phối để giúp các thành viên trải nghiệm tính đồng nghị trong các cuộc thảo luận của họ.

365 thành viên

Các thành viên, còn được gọi là “các nghị phụ nghị mẫu”, là những người tham gia có quyền bầu cử. Họ đông hơn nhiều so với các thượng hội đồng trước đó: 185 trong thượng hội đồng về Amazon (2019), 267 trong thượng hội đồng giới trẻ (2018), 270 trong thượng hội đồng thứ hai về gia đình (2015) và 253 trong thượng hội đồng đầu tiên về gia đình (2014). Đức Phanxicô là một trong số những người tham dự, dù ngài sẽ không bỏ phiếu cho bản tóm tắt cuối cùng của phiên họp này.

5 ngôn ngữ

Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Ý, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Bồ Đào Nha là năm ngôn ngữ chính của thượng hội đồng. Tiếng Đức, chủ yếu dành cho ba quốc gia – Đức, Áo, Thụy Sĩ – không được chọn để tránh những người tham dự nói tiếng Đức luôn tương tác với cùng một người.

54 phụ nữ

Lần đầu tiên trong lịch sử Giáo hội công giáo có 54 phụ nữ tham dự vào thượng hội đồng với tư cách là thành viên – do đó họ có quyền bầu cử. 25 là nữ tu và 29 người còn lại là giáo dân.

43 giáo dân

Một điều mới lạ lớn khác: có 43 giáo dân tham dự thượng hội đồng. 29 là nữ và 14 là nam.

96 thành viên không phải giám mục

Ngoài giáo dân nam nữ, thượng hội đồng còn có các linh mục (27) và các tu sĩ không phải linh mục (2) tham dự với tư cách thành viên. Do đó, có tổng cộng 96 người, hơn một phần tư sẽ là những người lần đầu tiên tham dự với tư cách là thành viên. Tuy

nhien, chủ yếu vẫn là đa số giám mục, 269 giám mục sẽ có tác động lớn trong chiều hướng của thượng hội đồng.

7 thành viên Pháp

Bảy thành viên người Pháp là: giám mục Alexandre Joly (Troyes), giám mục Jean-Marc Eychenne (Grenoble), giám mục Matthieu Rougé (Nanterre), giám mục Benoyt Bertrand (Mende). Hồng y Jean-Marc Aveline (Marseille). Nữ tu Nathalie Becquart dòng Xavier, thư ký Thượng hội đồng và nữ giáo dân thánh hiến người Pháp, Anne Ferrand giáo phận Rodez, là một trong những thành viên không phải giám mục.

2 giám mục Trung Quốc đại lục

Như trong Thượng hội đồng về Giới trẻ năm 2018, hai giám mục của Giáo hội công giáo ở Trung quốc sẽ tham dự, họ được Đức Phanxicô mời đặc biệt. Với hai đại diện đến từ Hồng Kông – một nữ giáo dân và hồng y-giám mục Stephen Chow và một giám mục đến từ Đài Loan, Trung quốc sẽ có năm thành viên trong Thượng hội đồng.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch, 05/10/2023

Nguồn: phanxico.vn



TỰ TIN ĐỂ TIẾN LÊN

Sự tự tin đúng mực là chìa khóa của sự thành công trong nhiều lĩnh vực, hay ít ra nó cũng giúp con người dễ dàng đi đến thành công. Cho dầu, thỉnh thoảng có nhiều người dù thiếu sự tự tin, nhưng nhờ may mắn vẫn có thể thành công.

Người tự tin sẽ dám đương đầu với những thử thách và không ngại khó khăn để vươn lên. Tự tin để làm động lực cho bản thân mình tiến lên và vượt qua giới hạn của mình, “e sợ” mình không làm được chuyện này chuyện kia. Thực tế, có nhiều người rất giỏi nhưng vì thiếu tự tin nên nghĩ mình không làm được điều mà mình có thể làm. Đó là sự “hoang phí” khả năng thiên phú dành cho mỗi người.

Có một câu chuyện rất hay được một người kể lại như sau:

Hôm ấy là ngày đầu tiên tôi học môn Toán với thầy Peter. Vừa vào lớp, thầy cho cả lớp làm bài kiểm tra đầu năm.

Cả lớp ngạc nhiên khi thầy phát cho chúng tôi ba loại đề khác nhau rồi nói:

- Đề thứ nhất gồm những câu hỏi vừa dễ và khó, nếu làm hết các em sẽ được 10 điểm. Đề thứ hai có số điểm cao nhất là 8 với những câu hỏi tương đối dễ. Đề thứ 3 có số điểm tối đa là 6 với những câu hỏi rất dễ. Các em được quyền chọn đề cho mình.

Thầy chỉ cho làm bài trong 15 phút nên tôi đã chọn đề thứ 2 cho chắc ăn. Không chỉ tôi mà các bạn cùng lớp cũng thế, chẳng có ai chọn đề thứ nhất cả.

Một tuần sau, thầy Peter phát bài kiểm tra ra. Cả lớp lại càng ngạc nhiên hơn khi biết ai chọn đề nào thì được tổng số điểm của đề đó, bất kể làm đúng hay sai. Lớp trưởng hỏi thầy:

- Thưa thầy tại sao lại như thế?
- Thầy cười rồi nghiêm nghị trả lời:
- Với bài kiểm tra này, thầy chỉ muốn thử thách sự tự tin của lớp mình. Ai trong số các em cũng mơ ước đạt được điểm 10, nhưng ít ai dám vượt qua thử thách để biến ước mơ ấy thành sự thật.

Bài kiểm tra kỳ lạ ấy của thầy Peter đã dạy chúng tôi một bài học: "Có những việc thoạt nhìn tưởng như rất khó khăn, nên dễ làm cho chúng ta rút lui ngay từ phút đầu tiên. Nhưng nếu không tự tin đối

đầu với thử thách thì chúng ta chẳng biết khả năng của mình đến đâu, và cũng khó vươn tới đỉnh điểm của thành công.

Cũng có nhiều người mang lấy sự tự tin thái quá. Dĩ nhiên, cái gì dù tốt nhưng đi vượt quá giới hạn thì cũng trở nên nguy hiểm. Cũng vậy, sự tự tin khi đi quá đà cũng sẽ trở nên nguy hiểm vô cùng.

Tóm lại, cũng như bao nhiêu đức tính khác, sự tự tin cũng cần phải được tập luyện và kiên trì tập luyện. Vì không phải ai sinh ra cũng có sự tự tin về bản thân mình. Sự tự tin đúng mực phải là sự phấn đấu và rèn luyện liên li vì mục tiêu tốt đẹp và cao thượng của đời mình. Chúng ta đã quá quen thuộc với gương sáng của Thánh nữ Têrêsa Hải Đông Giêsu. Ngài đã từng có sự tự tin về mục tiêu tốt đẹp của đời mình. Ngài nói: “Ông này bà nọ nên thánh được, tại sao tôi lại không?”. Quả thật, cuộc đời của ngài đã trở nên thánh thiện, không thua kém một vị thánh nào...

Ước gì chúng ta cũng có sự tự tin đúng mực về một hay nhiều mục tiêu tốt đẹp của đời mình, để ta có được sự thành công và tìm được ý nghĩa thật sự của cuộc sống.

Lm. PX. Lê Liêm



Làm sao thoát ra khỏi thói thờ thượng thiên thiêng?

famillechretienne.fr, Antoine Pasquier, 2021-01-05

“Tất cả họ đều không chết, nhưng tất cả đều bị tổn thương.” Nếu ít nhiều mọi người đều bị, thói thờ thượng thiên thiêng cũng có thể được chữa khỏi. Xin đọc kỹ!

Thói thờ thượng thiên thiêng là gì?

Đức Phanxicô đưa ra một định nghĩa đơn giản trong *Tông huấn Niềm vui Tin Mừng*, *Evangelii gaudium*: **“Thói thờ thượng thiên thiêng ẩn sau bề ngoài tôn giáo và ngay cả tình yêu cho Giáo hội, bao gồm việc tìm kiếm thay vì vinh quang cho Chúa thì đi tìm vinh quang con người và hạnh phúc cá nhân”**. Cha Cédric Burgun, linh mục giáo phận Metz, giải thích: “Đây là sự trái ngược trong tương quan của chúng ta với Chúa: thay vì phục vụ Ngài, chúng ta dùng Ngài cho lợi ích của chính mình.”

Sự khác biệt với thói thờ thượng cổ điển là gì? Thói thờ thượng thiên thiêng thực hiện dưới chiêu bài rao truyền Chúa Kitô để được khen ngợi, tạo một nhóm nhỏ “ưu tú” hoặc tạo một mạng lưới để nắm quyền...

Những điều đã có trước

Nếu cụm từ “thời thượng thiêng liêng” gần đây mới được nhắc đến, nhưng Cha Lubac đã nói đến thói xấu này trong quyển sách *Suy niệm về Giáo hội* của ngài, trong quá khứ thói này có tên: vinh quang hảo, kiêu ngạo thiêng liêng, tự ái... Cha Burgun nhắc lại, thời thượng thiêng liêng liên kết với tội nguyên tổ: “Ơn của Chúa đã bị sai lệch trong sách Sáng thế, vì ông A-dong và bà E-và muốn tự mình phục vụ lợi ích của mình. Chúng ta cũng thấy chuyện này trong Cựu Ước: khi loài người xây Tháp Babel để lên Trời; hoặc bất cứ khi nào người dân Israel muốn dùng tư thế dân được chọn của mình cho vinh quang của chính họ. Trong Tân Ước, thói thời thượng này hình thành theo các đặc điểm của người pharisêu. Cha Philippe Legrand, chánh xứ Melun nhắc chúng ta: “Trong sách Công vụ Tông đồ, khi Chúa Giêsu loan báo cuộc Khổ nạn, các môn đệ đã tranh cãi xem ai là người lớn nhất trong số họ.”

Triệu chứng

Thói thời thượng thiêng liêng có thể có nhiều hình thức, vì thế các triệu chứng cũng khác nhau. Cha Legrand liệt kê: “Nó thể hiện theo nhiều cách: khi chúng ta nghĩ mình cao hơn hoặc khi nghĩ mình đã đến đích. Khi chúng ta quy mọi thứ về mình, hoặc khi làm cho mình thành một loại tôn giáo riêng, hoặc để giữ cho mình

một chút thoải mái trong đời sống thiêng liêng. Khi không hành động theo những gì chúng ta rao giảng và khi nghĩ mình có thể cứu mình – và cứu người khác – bằng chính sức của mình.”

Hai triệu chứng khác chứng tỏ chúng ta có xu hướng này: thiếu sự nhưng không trong quan hệ với người khác và thiếu khiết tịnh. Trong trường hợp thiếu nhưng không, chúng ta không còn chấp nhận lãng phí thì giờ cho người không mang lại lợi ích trước mắt cho mình. Còn trong sự thiếu đức khiết tịnh, chúng ta tìm cách nắm bắt người kia, không phải để đưa họ đến với Chúa Kitô, nhưng để đem họ về với mình.

Các phương pháp chữa trị

1. “Chiêm ngắm Thánh giá”, Cha Burgun đề nghị nhiều hình thức khác nhau: cầu nguyện riêng, đọc kinh nguyện, chầu, lectio divina... Chúng ta cũng có thể hồi tâm về các tội lỗi trong quá khứ, như Thánh I-Nhã đề nghị trong Bài tập Linh thao. “Điều này giúp chúng ta đừng quên Chúa đã đưa chúng ta ra khỏi khốn khổ, đó là liều thuốc giải độc mạnh cho tính kiêu ngạo.”

2- Quy gởi ở tòa giải tội. Không phải thỉnh thoảng nhưng thường xuyên, để xưng những lỗi nhỏ nhặt hàng ngày, chính xác đó là những thói thời thượng nhỏ của chúng ta. Tác giả C.S. Lewis viết trong quyển *Chiến thuật của quỷ*: “Con đường chắc chắn nhất dẫn

đến địa ngục là con đường dẫn đến từ từ. Đó là con dốc thoải thoải, êm dịu, không có khúc cua gắt, không có bảng cây số hay biển chỉ dẫn.”

3- Bước đi dưới sự hướng dẫn của Thần Khí (Gl 5), Cha Legrand khuyên: “Có tinh thần phục vụ, khiêm tốn và tin tưởng. Tìm lại tinh thần khó nghèo thiêng liêng của Thánh Phanxicô Assisi, không tự đủ, nhưng cảm nhận mình nghèo nàn và khiêm tốn để đón nhận Chúa.”

4- Luôn có một phần của người nghèo trong đời sống. Cha Burgun nhấn mạnh: “Thuốc giải độc cho bản thân không phải đi tìm những người làm chúng ta hải lòng hay những người giống chúng ta nhưng để suy ngẫm về những tổn thương của anh em chúng ta”. Cha Legrand nói thêm: “Đó là phục vụ của những người nhỏ bé và người nghèo.” Một công việc chúng ta có thể làm qua các việc thương người, yên ủi kẻ âu lo, kiên nhẫn nâng đỡ những người nhàm chán...

Liều lượng dùng: uống cả 4 thang thuốc trên.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch
 Nguồn: phanxico.vn



CN LỄ ĐỨC MẸ MÂN CÔI

Lc 1,26-38

Lễ Đức Mẹ Mân Côi mà chúng ta mừng lễ hôm nay, liên hệ đến một biến cố trong lịch sử Giáo Hội. Vào thế kỷ 16, khi quân hồi giáo tấn công nước Ý, Đức Giáo Hoàng Piô V đã kêu gọi người công giáo cầu nguyện bằng cách đọc kinh Mân Côi. Và ngày 07/10/1571, đội quân công giáo đã chiến thắng quân hồi giáo ở vịnh Lépante. Có thể nói sự chiến thắng này không phải nhờ sức mạnh quân sự, mà nhờ sự phù trợ của Mẹ Maria. Nên lúc đầu gọi là lễ này là lễ Đức Bà Chiến Thắng. Sau này mới đổi thành lễ Đức Mẹ Mân Côi.

Nhắc đến chuỗi mân côi hay kinh mân côi, thì chắc hẳn người công giáo chúng ta, từ người già cho đến người trẻ, từ người học thức cho đến người bình dân, ai cũng biết và ai cũng thuộc lòng. Lời kinh gắn liền với Đức Maria, nhưng lại lấy Đức Kitô làm trung tâm. Lời kinh tuy đơn sơ, giản dị mà lại chất chứa chiều sâu của sứ điệp Tin Mừng. Với kinh mân côi, người kitô giáo được dẫn tới trường của Đức Maria để chiêm ngưỡng vẻ đẹp, dung nhan của Đức Kitô và cảm nếm tình yêu sâu thẳm của Ngài. Qua kinh mân côi, các tín hữu đón nhận vô vàn ân sủng từ Thiên Chúa qua chính đôi tay của Mẹ.

Trong bài Tin mừng ngày lễ hôm nay, thánh Luca kể lại cho chúng ta nghe biến cố thiên thần truyền tin cho Đức Maria. Người đầu tiên được mời gọi trong chương trình của Thiên Chúa lại là một người con gái quê mùa làng Nazaret. Khi vào nhà trinh nữ Maria,

sứ thần gọi Mẹ bằng tên gọi thần thiêng: “Đấng đầy ân sủng”, có nghĩa là “tình yêu Thiên Chúa”. Vì thế, “Đấng đầy ân sủng” là Đấng được Thiên Chúa yêu thương. Mẹ là Đấng được Thiên Chúa yêu thương, được Thiên Chúa ở cùng là vì Mẹ luôn đáp lại tiếng mời gọi của Chúa bằng tiếng xin vâng. Mẹ hoàn toàn tin tưởng phó thác cuộc đời cho Chúa dẫn dắt. Mẹ đã để mọi chuyện xảy ra trong Thánh Thần và quyền năng của Thiên Chúa.

Nhờ hai tiếng “xin vâng” của Mẹ Maria, mà tình yêu Ngôi Lời đã thành nhục thể. Mẹ đã nhận lấy kế hoạch của Thiên Chúa, nhận lấy Chúa Giêsu vào cung lòng mình. Và từ lúc Mẹ nói lời xin vâng trời với đất rất đổi vui mừng, vì ơn cứu độ đã gần kề.

Nhìn bên ngoài, lời đáp trả của Mẹ nghe có vẻ dễ dàng và đơn giản, nhưng thật ra Mẹ đã phải đánh đổi bằng cả cuộc đời, cả con tim và cả mạng sống mình nữa. Bởi vì, theo luật Do Thái thời đó thì Mẹ có thể bị ném đá bất cứ lúc nào. Vậy mà, bất chấp mọi thách đố phía trước, Mẹ vẫn can đảm, tin thác và vâng phục tiếng Chúa đến tận cùng: *“Vì tôi là nữ tỳ hèn mọn, tôi xin vâng như lời sứ thần truyền”*.

Trong cuộc sống, Thiên Chúa không ngừng mời gọi chúng ta. Chúa mời gọi chúng ta sống thành thật, công bình, bao dung và yêu thương. Chúa mời gọi chúng ta cầu nguyện, dự lễ, đọc kinh,... Những lời mời gọi tuy nhỏ bé, âm thầm nhưng rất quan trọng. Từng tiếng thưa “vâng” mỗi ngày kết thành con đường dẫn chúng ta đến với Chúa. Đó là con đường dẫn tới sự sống, tình yêu và hạnh phúc. Đó cũng là con đường khiêm hạ, khó nghèo để được nên giống như Chúa.

Mỗi người chúng ta cũng hãy đặt mình trong vị trí của Đức Mẹ, tìm thánh ý Chúa qua từng biến cố của cuộc đời, tìm sự hiện diện

của Chúa qua những người chúng ta gặp gỡ. Mẹ Maria vừa là mẫu mực cho chúng ta noi theo, và là trợ lực cho ta trong đời sống đức tin. Hãy như Mẹ Maria, “miễn Chúa muốn thì con muốn”. Chắc chắn Chúa luôn có kế hoạch cho từng người chúng ta.

Cùng với đó, chúng ta hãy siêng năng đọc kinh mân côi. Có thể nói, kinh Mân Côi là lời cầu nguyện tuyệt vời nhất, đơn giản nhất và sâu sắc nhất. Kinh Mân Côi cũng là lời cầu nguyện dễ dàng nhất mà bất cứ chúng ta có thể đọc lên bất cứ ở đâu, bất cứ thời điểm nào. Đức Thánh Cha Piô IX khuyên nhủ: “Kinh Mân Côi là kho tàng quý giá của giáo hội...hãy lần chuỗi mỗi tối trong gia đình”. Qua kinh Mân Côi, hãy để chính mình được uốn nắn, được nuôi dưỡng, được dạy dỗ, như Chúa Giêsu đã từng được uốn nắn, được nuôi dưỡng, được dạy dỗ bởi Đức Mẹ.

Xin Đức Mẹ Mân Côi giúp chúng ta hiểu biết con đường Mẹ đã đi qua, và cùng đi lại cuộc hành trình đức tin của Mẹ. Tràng chuỗi chúng ta dâng lên Mẹ Maria trong tháng Mân Côi, sẽ chỉ là những rêu rao ngoài môi miệng nếu không được kết thành bởi những cố gắng, phục vụ âm thầm trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Lạy Mẹ Maria, xin cho tràng chuỗi Mân Côi chúng con dâng kính Mẹ đặc biệt trong tháng Mân Côi này, đi kèm với quyết tâm cải thiện cuộc sống của chúng con, ngõ hầu mỗi ngày chúng con trở nên giống Chúa Giêsu con Mẹ.

Lm. Phêrô Trần Chí Tâm

BỘI THU HAY LÀ MÁT TRẮNG – THIÊN PHÚC

Chuyện ngụ ngôn “Lừa và Sói” kể rằng: Một hôm, lừa đang gặm cỏ, bỗng thấy sói phi nước đại phóng tới. Lừa giả bộ đi khắp khiêng. Khi sói đến gần, hỏi nó vì sao bị thọt chân, thì lừa trả lời:

– Vừa nãy tôi nhảy qua hàng rào bị xóc gai.

Rồi lừa đề nghị sói trước khi ăn thịt mình hãy nhổ gai ra đã, để khỏi bị gai đâm.

Sói tin lời, lừa giơ cao chân để sói soi móng kỹ lưỡng các móng chân lừa. Lừa thừa cơ đạp mạnh vào mõm sói rồi bỏ chạy.

Sói bị gãy hết răng ôm đầu kêu la.

– Đáng đời ta! Cha mẹ nuôi ta thành kẻ chuyên ăn thịt, chứ đâu dạy ta làm thầy lang!

Nếu chuyện ngụ ngôn nào cũng cho chúng ta một bài học, thì chuyện ngụ ngôn “lừa và sói” muốn nói với chúng ta: kẻ nào không làm đúng công việc của mình sẽ lãnh hậu quả bi thảm.

Tin mừng hôm nay thuật lại dụ ngôn “Những người thợ làm vườn nho”. Mỗi người chúng ta là một tá điền mà Thiên Chúa giao phó cho một vườn nho, là những tài năng tinh thần, của cải vật chất, để chúng ta đem hoa lợi về cho Người. Thiên Chúa còn tôn trọng chúng ta, Người để cho chúng ta hoàn toàn tự do sắp xếp công việc, theo sáng kiến riêng của mỗi người. Thánh Matheu viết: “Ông cho

tá điền canh tác, rồi trảy đi xa” (Mt 21,33). Người không ở đó để kiểm soát, canh chừng.

Khốn thay, có những tá điền đã không làm đúng công việc của mình, họ đã lạm dụng tự do chủ ban cho để tìm lợi lộc riêng. Họ đã phụ lòng tín nhiệm của ông. Những tá điền ấy đã ngược đãi và sát hại các đầy tớ mà chủ sai đến. Thậm chí, đến lần thứ ba chúng giết luôn cả con trai ông. Họ làm như thế là để chiếm lấy gia tài của chủ. Hậu quả là: “Ác giả ác báo, ông sẽ tru diệt bọn chúng, và cho các tá điền khác canh tác vườn nho, để cứ đúng mùa, họ nộp hoa lợi cho ông” (Mt 21,41).

Thiên Chúa ban muôn hồng ân, là để chúng ta phục vụ Chúa và an hem, chứ không phải để chúng ta tìm tư lợi, danh vọng, và khoái lạc cho bản thân.

Thiên Chúa kiên nhẫn trước những xúc phạm, lầm lỗi của chúng ta, là để chúng ta có cơ hội hoán cải, chứ không phải để chúng ta ngày càng sa lầy trong tội lỗi.

Thiên Chúa trao phó cho chúng ta các tài năng là để chúng ta sinh lợi cho phần rỗi mình. Nếu chúng ta không biết sử dụng ơn lành Chúa ban, thì người sẽ cất đi và trao cho kẻ khác. Nỗi bất hạnh ấy chỉ mình ta gánh chịu mà thôi!

Sẽ đến ngày chúng ta phải tường trình về công việc “vườn nho” mà Chúa đã trao phó. Sẽ đến ngày chúng ta phải dâng lên Chúa những thu hoạch “hoa lợi” mà Người trông đợi. Bội thu hay mất trắng là hoàn toàn do công việc chúng ta đang làm hôm nay. Đức Hồng Y Suhard đã nói: “chúng ta chịu trách nhiệm về những điều chúng ta đã làm, đã không làm, hay đã cản trở không cho người khác làm”.

Lạy Chúa, cảm tạ Chúa đã trao cho chúng con làm công việc của Chúa, xin cho chúng con luôn biết mau mắn chu toàn.

Nếu Chúa gọi đến cho chúng con những ơn lành hồn xác, xin Chúa dạy chúng con biết sử dụng trong tinh thần biết ơn, và liên đới với anh em trong tinh thần chia sẻ, vì đó là con đang làm theo ý Chúa. Amen.

Trích trong “Nhu Thầy Đã Yêu”

CN XXVIII TN - A

(Mt 22, 11-14)

ĐIỀU KIỆN VÀO NƯỚC TRỜI

Đám cưới của người Do thái xưa gồm 2 giai đoạn. Chuẩn bị đám, gia chủ đi mời khách trước, sau đó mới bắt tay vào phần chuẩn bị. Khi mọi sự sẵn sàng, gia chủ sẽ cho người đi báo lần thứ hai để triệu tập khách mời. Thông thường ai nhận lời mời đều sẽ có mặt. Nói tham dự mà không đến là một xúc phạm nặng nề đối với chủ nhân.

Đức Giêsu đã lấy thông lệ trên để trình bày về Nước Trời. Ngài kể: *“Nước Trời giống như vua kia làm tiệc cưới cho hoàng tử...”*

Lúc đầu, dụ ngôn này thường được gọi là Lễ cưới không có người dự. Truyền thống Kitô giáo xác định chuyện này áp dụng cho người Do thái, họ là dân tộc được chọn, nhưng họ đã không chấp nhận lời mời gọi dự tiệc thiên quốc mà Đức Giêsu đã chuẩn bị. Vì thế nhà Vua mới gọi bất cứ ai và mời tất cả mọi người. Khách mới này là dân ngoại. Chú ý là không có sự phân biệt giữa người tốt là khách được mời, người xấu. Tất cả đều được mời đến mặc bộ lễ phục ăn cưới để diễn tả lòng tôn kính đối với vị hoàng tử. Thật ra, có một quyền ưu tiên là nhà vua vừa đãi tiệc vừa cung cấp quần áo cho những ai không thể có được nó

Nhưng sau đó, ở đoạn cuối của câu dụ ngôn. Nhà Vua chuyển hướng thành ra quan tòa. Nhà vua phát hiện có một người đến dự tiệc mà không thể hiện lòng kính trọng bằng việc mặc trang phục ăn cưới. Có lẽ anh đã đến ăn uống, thưởng thức bữa tiệc, nhưng đã để lộ ra cái việc không ăn mặc xứng hợp thể hiện sự không tôn kính Nhà vua.

Câu hỏi thường hay được đặt ra là quần áo cưới là cái gì. Chúng có nghĩa ra sao. Nhiều người cho rằng đó là sự sám hối. Khi chúng ta trở thành Kitô hữu, chúng ta được rửa tội, nhưng khi chúng ta tham dự các Bí tích mà không có lòng sám hối thật và không hối tiếc vì những tội lỗi của mình, chúng ta không diễn tả được lòng tôn kính, chúng ta sẽ bị xét xử và bị tống ra ngoài.

Vào Vương quốc của Thiên Chúa có thể rất tự do (không cần vé vào cổng) nhưng có điều kiện mà chúng ta phải đáp ứng. Chúng ta phải luôn luôn mặc áo cưới và không chỉ là chấp nhận những luật lệ riêng. Chính Thiên Chúa sẽ ban cho chúng ta lời mời và những luật lệ riêng đó. Và cũng chỉ Thiên Chúa mới có quyền xét xử chúng ta qua Đức Giêsu.

Nhiều người nghĩ rằng chúng ta được rửa tội là chúng ta được cứu. Có quyền ưu tiên. Nhưng Đức Giêsu cũng ngụ ý ở đây là vẫn có một cuộc phán xét cuối cùng, và chúng ta sẽ bị xét xử trên việc chúng ta có luôn luôn mặc áo cưới hay không, có luôn luôn theo sát nhưng quy định của lời mời đó.

Dụ ngôn này là lý do khiến chúng ta phải suy nghĩ và cân nhắc lại tại sao chúng ta lại đang ngồi ở đây trên những hàng ghế của nhà thờ này, và có không chúng ta đang mặc chiếc áo của lòng khiêm nhường, thống hối và tin tưởng. Nhiều người được gọi nhưng ít

người được chọn, những lời rất nghiêm túc này có phải là dành cho chúng ta không? Điều kiện để vào Nước Trời không chỉ là được mời gọi mà còn phải tuân thủ luật lệ của Chúa.

Lm. Phêrô Nguyễn Minh Thái

CN XXIX TN – A
KHÁNH NHẬT TRUYỀN GIÁO
Mc 16,15-20

Có bao giờ chúng ta thấy chán nản khi cảm thấy mình phải sống trong một xã hội đầy bóng tối của hận thù, bóng tối của bạo lực, bóng tối của bất công, bóng tối của ích kỷ, bóng tối của đam mê, bóng tối của mê muội...? Chắc hẳn những lúc đó, tâm hồn của chúng ta sâu muộn, tinh thần của chúng ta xuống dốc và cuộc đời của chúng ta trở nên nặng nề và ì ạch hơn trước tất cả bề dày của bóng tối đang phủ lấp trên cuộc đời này.

Giữa những lúc tối tăm như thế, Chúa mời gọi chúng ta trở nên ánh sáng cho chính cuộc đời này. Vì dẫu sao đi nữa cuộc đời này vẫn cần ánh sáng, và dẫu sao đi nữa, Chúa vẫn cần chúng ta trong cuộc đời này. Lúc này đây, ơn gọi của chúng ta được bắt đầu, ơn gọi của những người trở nên ánh sáng cho những ai đang lần bước trong bóng đêm, khi Chúa gọi chúng ta: *“Đứng lên, bừng sáng lên! Vì ánh sáng của ngươi đến rồi. Vinh quang của Đức Chúa như bình minh chiếu tỏa trên ngươi”* (Is 60,1). Chúng ta bắt đầu mang lấy một ơn gọi, và cũng cũng bắt đầu mang lấy ánh sáng của chính Chúa trên cuộc đời chúng ta, ánh bình minh của Đức Chúa trong cuộc đời này.

Chúa chọn chúng ta trở thành ánh sáng của Chúa ngay chính lúc chúng ta nhận ra những bóng tối trong cuộc đời này. Có lẽ chúng ta sợ hãi vì chúng ta nghĩ rằng mình có gì để có thể trở thành ánh sáng cho Chúa. Thưa chúng ta không cần sợ hãi vì chính Chúa sẽ là ánh sáng cho cuộc đời chúng ta. Chúng ta chỉ cần một tâm hồn trong suốt để ánh sáng của Chúa có thể chiếu xuyên qua cuộc đời chúng ta. Một tâm hồn trong suốt, điều đó có nghĩa là chúng ta không cần phải thêm gì vào cuộc sống của mình, nhưng trái lại, chúng ta chỉ cần bỏ đi tất cả những gì đang bận vướng trong cuộc đời của chúng ta, những thứ làm cho cuộc đời của chúng ta trở nên màu mè và vẩn đục, để chính Chúa làm nên cuộc đời của chúng ta và để ánh sáng của Chúa đi xuyên qua cuộc đời của chúng ta.

Điều này đồng nghĩa với việc bạn và tôi, hay một ai đó trong cuộc đời này đều có thể trở thành ánh sáng của Chúa, khi bạn và tôi hay một ai đó dám trút bỏ hoàn toàn cuộc đời mình cho Chúa để trở nên trong suốt trước mặt Người. Đó là sự khởi đầu của một ơn gọi. Người được chọn gọi để trút bỏ mọi sự của mình để rồi người được chọn gọi được lấp đầy mọi sự của Chúa. Nó là một thách đố trong việc đem Chúa đến cho người khác. Vì khi chúng ta đem Chúa đến cho người khác là lúc người khác không còn thấy chúng ta trong cuộc đời này mà là họ thấy chính Chúa.

Thế nhưng để người khác không còn thấy chúng ta trong cuộc đời này, chúng ta cần hủy mình ra không như chính Chúa Giêsu đã hủy mình ra không trên cây thập giá. Nó liên quan đến điều gì đó thâm sâu nhất trong cuộc đời của chúng ta, nó liên quan không những đến những giá trị và những hào nhoáng bên ngoài của cuộc sống này mà chúng ta cần trút bỏ, nhưng nó liên quan đến điếm sâu thẳm nhất trong cuộc đời của chúng ta, điếm sâu thẳm ấy chính là cái TÔI của chúng ta.

Khi nào cái TÔI của chúng ta còn, Chúa không thể nào có chỗ đứng trong cuộc đời của chúng ta. Chương trình của Chúa lúc này không thể nào thực hiện trên cuộc đời của chúng ta được. Vì chúng ta đang làm chủ cho cuộc đời mình chứ không phải Chúa làm chủ cho cuộc đời của chúng ta. Quyền kiểm soát lúc này thuộc về chúng ta chứ không thuộc về Chúa. Chúa bị giới hạn trong chính tự do mà Ngài ban tặng cho chúng ta. Thế nên Chúa cần nơi chúng ta những tâm hồn đơn sơ, nhỏ bé, hiền lành và khiêm nhường để chính Chúa có thể hoạt động trong chúng ta.

Đó là cách thức mà những vị thánh của Chúa mang Chúa đến cho người khác. Họ chẳng là gì trong cuộc sống này, nhưng họ là thánh vì họ thuộc trọn về Chúa. Cuộc đời họ được trút cạn vì Chúa và chính Chúa đong đầy cho họ. Hào quang của chính họ được tắt liệm đi để hào quang của chính Chúa xuyên qua đời họ. Để rồi họ từ những con người rớt hết trong cuộc sống này, trong ơn gọi này, họ đã trở nên những con người trước hết trong cách thức hành động đầy khôn ngoan và huyền nhiệm trong ơn thánh Chúa.

Để rồi, từ một Phaxicô Assisi, từ bỏ tất cả những gì mình có để trở nên một người nghèo của Thiên Chúa. Qua sự nghèo khó này, Chúa dùng bàn tay trắng của

Ngài để đỡ lấy tòa nhà của Giáo Hội thời bấy giờ có nguy cơ sụp đổ vì những vinh quang bên ngoài của nó. Hay từ một Gioan Maria Vianê, một linh mục được “vớt” vì khả năng học thức kém ỏi của mình, Chúa lại dùng chính sự thánh thiện của ngài để quy tụ bao nhiêu người nguội lạnh trở nải, bao nhiêu người học rộng tài cao khiêm tốn quay về với tình thương của Chúa qua Bí tích Giải tội.

Muôn ngàn thế hệ mai sau sẽ mãi nhìn về các ngài như những tia sáng của Chúa trong cuộc đời này để *“Chư dân sẽ đi về phía ánh sáng của ngài, vua chúa hướng về ánh bình minh của ngài mà*

tiến bước” (Is 60,3). Liệu Chúa có làm nên cho cuộc đời của chúng ta được như các ngài? Liệu cuộc đời của chúng ta có thể thu hút người khác đến với Chúa được như các ngài hay không? Thưa Chúa hoàn toàn có thể, vì “*Đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được*” (Lc 1,37), nhưng có điều là chúng ta có muốn hay không thôi.

Lệnh truyền của CG về sứ vụ Loan báo Tin mừng trải qua 2000 năm nay, với biết bao khó khăn trở ngại vì thời cuộc, công cuộc Loan báo Tin mừng vẫn thu về những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên vào những lúc công cuộc Loan báo Tin mừng xem ra trở nên dễ dàng hơn hết và nhanh chóng hơn hết nhờ vào mạng lưới toàn cầu, nhờ vào phương tiện truyền thông hiện đại, thì kết quả lại chẳng mấy khả quan. Dĩ nhiên có nhiều nguyên nhân dẫn đến những khó khăn trong sứ mệnh Loan báo Tin mừng vào kỷ nguyên mới này. Tuy nhiên, một trong những khó khăn đó đến từ yếu tố chủ quan nơi con người được mời gọi Loan báo Tin mừng, và khó khăn này là có thể khắc phục được để cải thiện việc Loan báo Tin mừng trong thời đại hôm nay.

Một người có Chúa bên mình, họ sẽ không sợ phải phiêu lưu vì chính Chúa và vì chính anh chị em mình vì họ cảm thấy an toàn trong chính những môi trường xa lạ với chính những con người họ chưa một lần tiếp xúc. Thế nhưng trái lại, một người không có Chúa bên mình, họ sẽ sợ phiêu lưu và luôn tìm cảm giác an toàn cho bản thân mình. Thế nên, thay vì “ra đi” thì họ lại “ở lại”; thay vì “rao giảng Tin mừng cho mọi loài thụ tạo”, thì họ lại rao giảng Tin Mừng cho một thiểu số nào đó. Có thể họ có chương trình bày bản, kế hoạch khoa học, bàn bạc kỹ lưỡng... thế nhưng dường như mang màu sắc thế tục nhiều hơn màu sắc thánh thiêng. Nơi đây, thay vì công cuộc Loan báo Tin mừng được chính Chúa Thánh Thần

hướng dẫn thì người ta lại muốn tự hoạch định đường lối Loan báo Tin mừng cho chính mình và cho tổ chức của mình.

Ngày hôm nay lệnh truyền của Chúa lại một lần nữa vang lên cho chúng ta, giúp chúng ta ý thức lại cách thức của việc Loan báo Tin mừng mà Chúa muốn nơi các môn đệ của Ngài năm xưa và nơi chúng ta ngày hôm nay, lệnh truyền đó rõ nét: *“Hãy đi khắp cả thiên hạ rao giảng Tin mừng cho mọi loài thụ tạo. Ai tin cùng chịu thanh tẩy thì sẽ được cứu, còn ai không tin thì sẽ bị luận tội. Những dấu lạ này sẽ tháp tùng kẻ tin: nhân danh Ta, chúng sẽ trừ quỷ, nói các thứ tiếng, Chúng sẽ cầm rắn trong tay, và dấu có uống nhằm thuốc độc, thuốc độc cũng chẳng hại được chúng; chúng sẽ đặt tay cho kẻ liệt lòa và họ sẽ được an lành mạnh khỏe”*.

Qua lệnh truyền này, chúng ta thấy có ba điều không thể hiểu sai:

- *“Hãy đi khắp thiên hạ”*, đồng nghĩa với việc ra khỏi chính mình để đến với đối tượng mà mình muốn Loan báo Tin mừng.
- *“Rao giảng Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo”*, đồng nghĩa với Tin Mừng của Chúa phải được loan báo mọi nơi chúng ta đặt chân đến, dù cho con người nơi đó có đón nhận hay không, hoàn cảnh nơi đó có thuận lợi hay không.
- Chúa sẽ bảo đảm cho việc Loan báo Tin mừng của chúng ta bằng những *“dấu lạ sẽ tháp tùng kẻ tin”*. Vì thế chúng ta hoàn toàn an tâm khi rơi vào bất cứ tình cảnh ngặt nghèo nào, vì Chúa luôn bên chúng ta. Giờ phút khó khăn nhất không phải là chúng ta nói, không phải là chúng ta hành động, nhưng chính Chúa nói và hành động qua chúng ta.

Khi trở về với lệnh truyền ban đầu của Chúa, chúng ta sẽ bớt đi những lo âu về điểm xuất phát của chúng ta; bớt đi những lo âu về

điểm đến của chúng ta; và bớt lo âu về tất cả những gì có thể xảy ra trên con đường sứ vụ của chúng ta vì Chúa ở cùng chúng ta, như Ngài đã ở cùng các môn đệ của Ngài và củng cố lời của họ rao giảng bằng những phép lạ kèm theo. Để rồi chúng ta hoàn toàn an tâm bước theo chân Chúa trên những nẻo đường Loan báo Tin vui cho cuộc đời của ngày hôm nay.

Lm. Thái Hòa



Thoáng chút suy tư chuyện mục vụ

*Thương thay thân phận con tằm,
Kiếm ăn được mấy phải nằm nhả tơ.*

Sinh ra để nhả tơ, con tằm rút ruột mình để cho con người từng sợi tơ mềm mại óng ánh. Khi rút hết ruột mình cũng là lúc con tằm kết thúc cuộc đời, chỉ còn xác nhộng vô tri. Làm đẹp cho người, tằm phải tự kết liễu đời mình. Chỉ một nắm lá dâu, tằm cho những sợi tơ quý. Và khi lấy được tơ rồi, ngay lập tức, tằm bị rẻ rúng, bị gạt sang bên lề của cuộc sống.

Người lao động cũng thế, cố vắt kiệt sức mình, họ vất vả vì người giàu mà không nhận được chút lòng thương. Vứt xác tằm cũ, một lứa tằm mới lại được nuôi tiếp để hiến tơ. Kiếp người cũng thế, hết cha mẹ lại tới đời con, đem sức mình, còng lưng, sắp mặt làm ra của cải cho bậc thượng lưu như con tằm bị rút tơ. Hình ảnh con tằm chính là thân phận người nghèo trong xã hội hiện tại.

Bất kể lý do gì khiến người nghèo đói tồn tại, con người thời hiện đại luôn muốn vươn lên xa tránh cái đói cái nghèo nhưng vẫn còn đâu đó nhiều thân phận mỏng manh, đói khát đến cùng cực! Có một hình ảnh rất xúc động không thể quên khi tôi đi thăm viếng, đó là hình ảnh một cụ bà đáng vẻ hom hem, tiều tụy, làn da nhăn nheo, mái tóc đã bạc theo thời gian lúi thủi trong túp lều ọp ẹp dựng nhờ trên nghĩa địa (còn gọi là nhị tỳ), bà chỉ sống nhờ vào sự bố thí, khi tiếp xúc, tôi thấy được nơi bà rất nghèo về mặt vật chất nhưng lại giàu tình người.

Có thể theo thời gian, hoàn cảnh xô đẩy cuộc đời của bà trở nên cùng cực đến mức trở về con số 0, theo như lời chia sẻ, bà đã rất vất vả trong suốt cả cuộc đời, hy sinh làm nhiều điều tốt lành, việc thiện để phục vụ cho đời nhưng may mắn không mỉm cười lúc tuổi về già, giống như con tằm nhả tơ vậy. Tuy nhiên, bà lại giàu có trước mặt Thiên Chúa bằng niềm vui và tình thương mến đối với những ai khi tiếp xúc với bà. Thiên Chúa và bác ái là một, chúng ta hãy đến với người nghèo trên tinh thần bác ái, chúng ta sẽ gặp được Thiên Chúa.

Caritas Vĩnh Long



TRANG LOAN BÁO TIN MỪNG

Lòng biết ơn, khí cụ hữu ích để Phúc Âm Hóa

fr.aleteia.org, Domitille Farret d'Astiès, 2019-01-21

Biết ơn là nhận biết ơn lành mình đã nhận và nói lên lời cảm ơn. Khi lòng biết ơn có một chỗ trong đời sống hàng ngày, nó giúp chúng ta quay về với Chúa, như thế lòng biết ơn cũng là một khí cụ hữu ích để phúc âm hóa.

Ngay cả các bác sĩ thần kinh cũng xác nhận: thực hành hạnh biết ơn hàng ngày giúp cho sức khỏe thể chất cũng như tinh thần.

Mạnh mẽ, hữu ích, có khả năng biến đổi, lòng biết ơn làm ngủ ngon, giảm stress, có tác dụng hữu ích trên tim mạch, tính tình, trên tiến trình lão hóa, giảm lo âu, tăng tuổi thọ. Ngắn gọn, lòng biết ơn có nhiều tác dụng, ngoài các tác dụng tốt về mặt thể chất, tinh thần, trí tuệ, cảm xúc tại sao chúng ta không đi xa hơn, thực hành hạnh biết ơn như một khí cụ thiêng liêng và phát triển nhân cách? Chính vì vậy mà Mùa Chay năm 2018, linh mục Lionel Dalle đề xuất “*Tiến trình biết ơn*” ở giáo xứ Thánh Giuse ở Pont-du-Las (Var), bây giờ linh mục Lionel Dalle là cha tổng đại diện của giáo phận Toulon.

Một chủ đề hợp với mọi người

Trả lời trên trang *Aleteia*, linh mục Dalle cho biết: “Tôi tìm một chủ đề vừa về mặt nhân chủng học, vừa về mặt phúc âm thích hợp cho mọi người”. Dựa trên quyển sách của tác giả Pascal Ide có tên Sức mạnh của Lòng biết ơn, linh mục lên chương trình về chủ đề này để giúp cho giáo dân có kinh nghiệm của một biến chuyển nội tâm. Cha nói thêm: “Mục đích là làm cho lòng biết ơn trở nên một đức hạnh cho suốt cuộc đời”. Đôi khi chúng ta vương vào tâm trạng khiêm tốn giả tạo, đánh giá thấp bản thân, tiến trình này đề nghị năm bước để ý thức sức mạnh của lòng biết ơn, đưa lòng biết ơn vào trong cuộc sống và nhận thức mình cũng là một “điều tuyệt vời”.

“Tất cả những gì xảy đến với tôi, tôi cùng sống với Chúa”

Cha giải thích: “Tôi dùng lòng biết ơn như sức mạnh để rao giảng phúc âm, là cánh cửa đầu tiên để đi vào. Tôi ngạc nhiên khi thấy ngày nay các vấn đề phát triển nhân bản mang một nét cuốn hút đặc biệt. Và Giáo hội từ lâu đã có một cái nhìn rất đúng về nhân bản, có lời nói rất hay về chủ đề này. Điều hiểm nguy cho sự phát triển cá nhân là sống khép kín, khi đó tâm hồn sẽ không mở ra với Chúa và với sức mạnh của ân sủng. Ý tưởng của tiến trình này là tái định hướng cuộc sống hướng về Chúa và về người khác. Chữ “biết ơn” thường được dùng trong thế giới của các nhà huấn luyện viên, nhưng chữ này là trọng tâm của đức tin kitô. Ngoài ra chữ “thánh thể” còn có nghĩa là “tạ ơn”. Như thế, ý tưởng của tiến trình này là tất cả những gì xảy đến với tôi, tôi cùng sống với Chúa. Tất cả đều là món quà tặng. Là tín hữu trong Chúa, trong đức tin kitô lại càng mang đến cho chúng ta lý do tuyệt đẹp để luôn sống trong lòng biết ơn. Chúng ta không có gì để sợ”.

Thay đổi cái nhìn

Mỗi buổi họp gồm bốn giai đoạn: 20 phút đầu là ngợi khen, tiếp đó là 20 phút học hỏi, sau đó là 20 phút trao đổi trong nhóm nhỏ và cuối cùng là 20 phút cầu. Và trau dồi cá nhân là điều cần thiết! Linh mục nhân mạnh: “Một đức hạnh chỉ được phát triển khi mình thực hành, khi mình lặp lại lặp tới”. Các người tham dự

nhận một tập sách nhỏ có nhiều bài thực hành nho nhỏ, chẳng hạn mỗi buổi tối ghi trong sổ tay lòng biết ơn “ba việc biết ơn trong ngày”, hay ghi lại mười lăm sự kiện đặc biệt trong đời mình, hoặc thay đổi chữ dùng khi gặp những chuyện trái ý nho nhỏ, ví dụ không chửi thề, không rửa “lại xui nữa!” nhưng nói “chuyện này tôi chưa gặp, thêm một kinh nghiệm cho tôi!” Từ những áp dụng nhỏ như vậy cuối cùng giúp chúng ta tương đối hóa mọi chuyện.

Tiến trình đầu tiên quy tụ được 300 người. Linh mục Dalle kể: “Ở giáo xứ tôi, một phụ nữ tham dự cả một loạt các giai đoạn trong khi bà không đến nhà thờ từ hơn 20 năm nay. Bà đọc tin trên *Facebook* và bà đi dự”. Một ví dụ đủ cho thấy sáng kiến này là một sáng kiến tốt: “Tiến trình này có thể là một cách để quay về với Chúa dễ hơn là thánh lễ. Là một cách để chúng ta cùng đi với một thành phần rộng rãi hơn, những người ở gần cũng như ở xa với đức tin”.

Sáng kiến này đã được nhiều giáo xứ khác nhau áp dụng như giáo xứ Hyères (Var), giáo xứ Dinard (Ille-et-Vilaine). Mùa Vọng năm 2018, có 500 người tham dự tiến trình này ở nhà thờ Saint-Louis d’Hyères. Ngoài ra còn có nhiều nhóm khác cũng phổ biến chương trình này. Chắc chắn đây là một khí cụ để phúc âm hóa cho từng tín hữu kitô.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch
 Nguồn: phanxico.vn



Hai mặt của đạo đức giả

Sự tinh vi của đạo đức giả! Dù chúng ta nhìn thấy thật rõ lỗi lầm của người khác, nhưng không dễ để nhận ra sự bất nhất quán của mình. Chúng ta cố tình mù quáng, hay chỉ là chúng ta không nhìn thấy? Đây là vấn đề đạo đức hay vấn đề tầm nhìn? Tôi xin đưa ra vài ví dụ để chúng ta xem xét.

Trong những chuyến du hành của thuyền trưởng James Cook, nhà thám hiểm thế kỷ 18, ông đã ở vài năm trên quần đảo Polynesia. Ông học thổ ngữ và kết bạn với thổ dân. Một hôm, họ đưa ông đi xem lễ hiến tế người. Bộ lạc này vẫn theo tín ngưỡng vật linh và đôi khi hiến tế người làm của lễ dâng lên các thần. Chúng ta có thể hiểu được vì sao ông Cook, một người Anh tinh tế, lại bị choáng váng. Ông viết trong nhật ký, ông đã rất căm phẫn với tộc trưởng: *“Thật kinh khủng! Các ông là người sơ khai. Ở Anh mà các ông làm vậy là sẽ bị treo cổ!”*

Trong phản ứng của ông có một điều mỉa mai mà các nhà nhân học không thể bỏ qua. Là khi chúng ta giết người nhân danh Thiên Chúa, thì hiến tế người cũng như án tử hình. Cách nào thì chúng ta cũng hiến tế một sinh mạng và lấy danh Thiên Chúa mà biện minh cho nó.

Ví dụ thứ hai là trong những bài viết của Bill Plotkin, người từng nghiên cứu các nghi thức khai mở mà các bộ lạc cận đại dùng để khai mở các cô cậu đến tuổi dậy thì. Như chúng ta biết, tuổi dậy thì có thể là thời gian nguy hiểm cho một người trẻ. Dậy thì đánh mạnh vào cơ thể lẫn tâm lý của người trẻ. Tuy nhiên, phải nhớ rằng lực bất ổn mạnh mẽ này đã được Thiên Chúa và tự nhiên tạo ra với một mục đích rõ ràng, là để thôi thúc chúng ta rời nhà, thúc đẩy chúng ta tìm một mái ấm cho riêng mình, kết thúc thời thơ ấu và bước vào tuổi trưởng thành. Dễ hiểu khi việc này cần đến những sinh lực mạnh mẽ để có thể thực hiện.

Nhưng những sinh lực này có thể khó kiểm chế và khó khai mở theo hướng trưởng thành. Thật vậy, hầu hết các nền văn hóa cận đại đều có các nghi thức khai mở giúp định hướng cho quá trình đó. Ngày nay, hầu hết các văn hóa (chứ không chỉ riêng chúng ta) ít trân trọng những nghi thức khai mở rõ ràng này. Điều mà Plotkin phát hiện trong nghiên cứu của ông về các nghi thức khai mở cận đại, là tất cả chúng đều rất thử thách và đòi hỏi, về mặt thể lý, cảm xúc và đôi khi người trẻ phải mất mạng trong quá trình đó.

Nhìn vào chuyện này, Plotkin bình luận, những nhạy cảm hiện đại của chúng ta sẽ cảm thấy mình bị xúc phạm bởi cái có vẻ như là sự tàn bạo sơ khai này. Chúng ta dễ dàng thấy cảm phẫn về mặt luân lý và thấy những việc này là lạc hậu và tàn ác. Tuy nhiên,

ông cho thấy, thật sự các bộ lạc này mất rất ít người trẻ trong những nghi thức chuyển tiếp từ tuổi dậy thì sang trưởng thành đó, trong khi chúng ta, những nền văn hóa hiện đại vi tế, lại mất hàng ngàn người trẻ mỗi năm, khi họ đang cố tự khai mở mình bằng cách dùng ma túy, rượu chè, tình dục, xe hơi, băng đảng và những hành vi mạo hiểm.

Như Chúa Giêsu đã nói, thật dễ để thấy cái rác trong mắt người, còn cái xà trong mắt mình thì không thấy.

Tôi nói mọi chuyện này với lòng cảm thông hơn là phán xét, vì đạo đức giả không phải chỉ có một loại. Có đạo đức giả kiểu chủ tâm mù quáng, và có đạo đức giả với sự mù quáng ngây thơ.

Thánh Tôma Aquinô từng phân biệt hai loại vô tri này. Với ngài, có sự *vô tri đáng tội* và có sự *vô tri bất bại*, nghĩa là đôi khi chúng ta không nhìn thấy vì chúng ta không muốn thấy, và đôi khi chúng ta không thấy bởi vì chúng ta không thể thấy.

Trong sự *vô tri đáng tội*, chúng ta biết rõ. Chỉ là chúng ta không chịu nhìn vào chuyện gì đó vì chúng ta không muốn thấy sự thật. Khả năng không nhìn không thấy này căn cứ vào lý luận và nỗi sợ, một sự từ chối có chủ tâm, chúng ta sợ sẽ thấy điều mình không muốn thấy, thấy ra sự thật bất tiện cho mình. Trong sự *vô tri đáng tội*, chúng ta không thấy được sự tương đồng giữa hiện tế

người và án tử hình, bởi vì chúng ta đã trực cảm mối liên kết đó và chúng ta không muốn thấy nó, nên đã từ chối không nhìn.

Còn trong sự *vô tri bất bại* thì chúng ta không biết rõ. Những thiếu sót của chúng ta có liên quan đến những giới hạn của nhân tính, của xuất thân và trải nghiệm. Chúng ta không sợ nhìn vào hiện thực. Chúng ta nhìn nhưng đơn giản là không thấy. Như thuyền trưởng Cook, với hết lòng thật tâm, chúng ta đơn giản là không thấy được sự tương đồng giữa hiến tế người và án tử hình, và không như Bill Plotkin, chúng ta có thể dễ dàng phán xét nghi thức khai mở cận đại là tàn ác và kinh khủng, kể cả khi hàng ngàn người trẻ của chúng ta đang chết một cách vô lý kinh khủng khi họ cố gắng tìm ra cây cầu nối giữa đây thì và trưởng thành.

Tất cả chúng ta, bảo thủ hay tự do, đều có những điểm mù về cách mình thấy và tiếp cận những vấn đề công bằng xã hội, dù là biến đổi khí hậu, nghèo đói, phá thai, nhập cư, tị nạn, kỳ thị chủng tộc, bình đẳng nữ giới hay vấn đề giới tính. Đứng trước những vấn đề phức tạp này, chúng ta sẵn sàng nhìn thẳng vào chúng, hay chúng ta thật sự không sẵn sàng xem xét chúng, vì chúng ta đã trực cảm được mình sẽ thấy những gì? Vậy sự mù quáng và giả hình của chúng ta là đáng tội hay bất bại?

Ronald Rolheiser, 2023-09-11

J.B. Thái Hòa dịch

Nguồn: phanxico.vn



Nhà văn nổi tiếng Trung Quốc: Người cáu kính với người thân, thân thiện với người ngoài thực ra bị tổn thương nghiêm trọng

Chỉ khi gia đình hòa thuận thì cuộc sống của các thành viên mới suôn sẻ. Tuy nhiên trên đời có một kiểu người như thế này: Họ luôn tỏ ra thân thiện, nhiệt tình khi tiếp xúc với người ngoài. Nhưng khi trò chuyện với người thân, họ lại trở nên cáu kính, thờ ơ. Tại sao lại có tình trạng như vậy?

Về vấn đề này, nhiều người cho rằng có thể do họ không đủ hiểu thảo nhưng thực ra không phải vậy. Điều này liên quan nhiều đến bản chất con người.

Nhà văn nổi tiếng Trung Quốc Wang Zengqi từng chia sẻ về vấn đề này. Ông cho rằng nếu một người nồng hậu với người ngoài nhưng lại cáu kính với người thân vì 2 lý do sau:

Lý do 1: Họ bị tổn thương bởi chính người thân nhất của mình

Nhà văn Wang Zengqi từng nhắc đến gia đình mình. Ông cho biết, cha ông là người sống giản dị, giàu lòng nhân ái, luôn đối xử công tâm với mọi người. Cha luôn coi ông như một người bạn. Trong quan niệm truyền thống xã hội, cha mẹ và con cái có vị trí phân biệt cao – thấp rõ rệt, không phải mối quan hệ bình đẳng.

Cha mẹ có quyền can thiệp vào cuộc sống của con. Nhưng ngược lại, con cái không được trái lời cha mẹ. Chính quan điểm này khiến nhiều gia đình rơi vào tình trạng mâu thuẫn, căng thẳng.

Cha mẹ rõ ràng rất yêu thương con cái nhưng hiếm khi thực sự tôn trọng và quan tâm đến mong muốn sâu bên trong của con. Thứ họ chôn sâu trong lòng là tình yêu thương nhưng khi bày tỏ tình cảm, họ có thể biến thành những lời nói, hành động gây tổn thương.

Rất ít bậc cha mẹ nhận ra mình đã làm tổn thương con cái. Họ không chịu nhận khuyết điểm, thiếu sót của mình trước con. Trong trường hợp này, khoảng cách có thể dễ dàng hình thành giữa cha mẹ và con cái.

Chẳng hạn như một người mẹ vì lo con thừa cân, lo cho sức khỏe của con, cô có thể nói: "*Con nên ăn ít vào buổi tối*". Nhưng cô lại cau mày nhăn nhó: "*Con không nghĩ mình quá béo sao?*".

Hay một ông bố lo lắng về kết quả học tập của con nhưng lại thốt lên nhưng câu nói gây tổn thương: "*Hãy nhìn đứa trẻ nhà cô A, chú B xem chúng đã học tập, nỗ lực như thế nào?*".

Rất nhiều đứa trẻ lớn lên trong một gia đình như vậy, và cuối cùng trở thành kiêu cha mẹ như vậy. Đây là sự truyền tải giữa các thế hệ trong tâm lý học.

Vì vậy, một số người có mối quan hệ không tốt với cha mẹ không phải vì bất hiếu, cũng không phải vì không trân trọng tình cảm gia đình mà vì đã chịu quá nhiều tổn thương từ cha mẹ. Vì vậy, họ tự tạo ra một cơ chế tự bảo vệ, tránh xung đột với cha mẹ, những người thân.

Trong lĩnh vực tâm lý học, có một khái niệm gọi là "sự khái quát hóa kích thích". Nghĩa là "khi bị rấn cắn, bạn sẽ sợ rấn cắn trong 10 năm". Chính vì bị thương nặng nên họ mới áp dụng phương pháp này để tự bảo vệ mình.

Lý do 2: Họ không biết tình yêu đích thực là gì?

Cuốn sách *"Phải yêu một điều gì đó"* của nhà văn Wang Zengqi về chủ đề tình yêu có nhiều chương rất hay và sâu sắc. Ông từng viết: *"Chúng ta phải yêu một thứ gì đó, nó khiến ta trở nên mạnh mẽ, bao dung và trọn vẹn"*.

Người châu Á thường ngại thể hiện tình yêu, không phải lúc nào cũng nói đến tình yêu hay có những cử chỉ thân mật như người phương Tây. Nhưng với sự du nhập của tư tưởng phương Tây, tâm hồn những người trẻ châu Á trở nên cởi mở rất nhiều. Nhưng tình yêu thực sự là gì?

Tình yêu được cho là khiến con người hạnh phúc hơn, nhưng điều mà một số người gọi là tình yêu lại khiến con người đau khổ.

Nhiều người nồng hậu với người ngoài nhưng lại cáu kỉnh với người thân là vì chưa hiểu rõ tình yêu thương.

Từ góc độ tâm lý học, chúng ta càng gần gũi với ai đó thì bạn càng an toàn. Mỗi người đều có vùng an toàn của riêng mình và những người thân thiết với họ thực sự được đặt trong vùng an toàn này. Khi trao đổi với người thân thiết, chúng ta không phải lo lắng về việc mình nói sai hay có hành động không đúng, mà sẽ được sống thật với đúng bản chất. Nhưng điều này cũng sẽ gây ra những tổn thương trong lòng nếu có mâu thuẫn xảy ra.

Đó là vì chúng ta không biết tình yêu đích thực là gì, cũng không biết cách kiểm soát cảm xúc của mình. Vì vậy, hãy biết ổn định về mặt cảm xúc để bản thân trở nên chín chắn, trưởng thành hơn. Ổn định cảm xúc không có nghĩa là bạn không thể đau khổ, buồn bã hay tức giận mà nghĩa là bạn cần học cách đối phó với những cảm xúc này khi chúng xảy ra. Thay vì trao những cảm xúc tồi tệ đó cho người thân. Đừng bắt người khác phải chịu những điều tiêu cực từ mình.

Người trưởng thành phải biết cách xử lý cảm xúc. Nếu một người chỉ biết đối xử với người thân của mình một cách cáu kỉnh, bực dọc nghĩa là họ chưa trưởng thành. Thực chất, họ đang nói chuyện với người thân của mình theo cách của một đứa trẻ, nghĩa là: Tôi cần sự quan tâm, tôi cần giúp đỡ.

Thời thơ ấu của những người này có thể không nhận được sự quan tâm đầy đủ từ cha mẹ. Đó là lý do tại sao họ bất an, không

biết cách đối phó với những cảm xúc tiêu cực của mình. Điều này không công bằng và cũng là mâu thuẫn nội bộ nghiêm trọng đối với những người thân. Cuối cùng chỉ khiến cả 2 rơi vào trạng thái mệt mỏi, kiệt quệ tinh thần.

Ứng Hà Chi
Theo Phụ Nữ Số